

CÁCH COI TƯỚNG HAY NHẤT THEO LỐI TÀU  
TỬ CAN

Biên Khảo

# XEM TƯỚNG LẤY CHÔNG-VỢ



Ả CHÂU PHÁT HÀNH



**CÁCH COI TƯỚNG HAY NHẤT THEO LỐI TÀU**

**TÚ CAN**

*Biên khảo*

**XEM TƯỚNG**  
**LẤY CHỒNG - VỢ**

**Á CHÂU PHÁT HÀNH**



## MẤY LỜI NÓI ĐẦU

- Ta đi thi có đỗ không ?
- Ta lấy người ấy có nên không ? Người đó có phúc tướng không ?
- Thọ hay yếu ? Có trở nên giàu có phú quý được không ?
- Có nên đi xa chuyến này không ?
- Nên canh cày hay nên thủ cày ?
- Việc dự định làm thành hay bại ? Lợi ít hay nhiều ?
- Người thân của ta ốm nặng liệu có qua khỏi được không ?
- Vợ ta sắp đẻ có nguy hiểm gì không ? Sinh con trai hay con gái ? v.v.

Đó là những câu hỏi tuông lền vắn vo đều óc các bạn. Những câu hỏi đó đã ăng khiến các bạn mất thì giờ, mất tiền, mỗi khi lung băng khuáng, thắc mắc không yên, phải đi lung kiếm các ông thầy số, thầy tướng để cầu hỏi ý kiến.

Chính kẻ viết nên tập sách nhỏ này đã từng nhiều phen thắc mắc, lo âu như thế, và cũng đã nhiều phen mất thì giờ và mất tiền.

Sau nhiều năm nghiên cứu về khoa xem tướng của người Tàu, kẻ viết mấy lời nói đầu này nhận thấy tướng số là việc



có thật, và nếu học được, lòng mình sẽ thư thái vô cùng, đôi khi còn giúp ích được cho những người chung quanh mình không phải là ít.

Biết đủ đo lường, biết để hiểu mình, hiểu người, vững lòng tin tưởng ở tương lai... tương cũng nản lắm vậy.

Trần trọng đặt tập sách nhỏ này vào tay các bạn.

\*

Xem tướng cần nhất có công tâm vì có công tâm mới phân biệt được chính hay tà. Xem tướng là cốt báo người ta làm điều hay hoặc điều dở, tức là một khoa học về bản chất vậy.

Không nên vụ lợi, không nên vọng cầu họa phúc của người ta, nghĩa là không nên phán đoán họa phúc của người ta một cách nhẹ dạ.

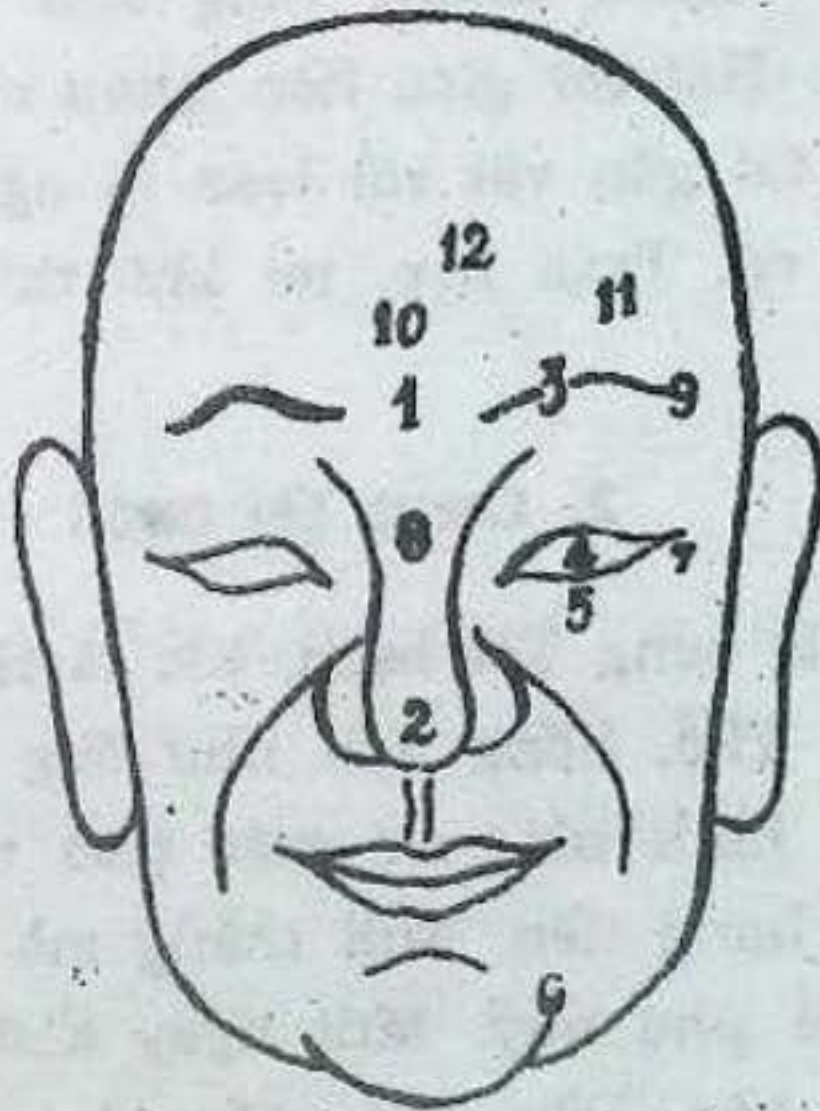
Xem tướng thấy người ta đẹp đừng vội tưởng là đẹp mà cho là hoàn toàn đẹp. Phải cố tìm cái xấu trong cái đẹp. Trái lại, thấy người ta xấu, đừng vội tưởng là người ta xấu hoàn toàn. Phải tìm cái đẹp trong cái xấu. Nên ghi nhớ chín cái đẹp bị một cái xấu thành xấu cả. Mà chín cái xấu có một cái đẹp lại hay vô cùng.

Có người trông rất tục mà hóa thanh. Có người trông rất thanh mà hóa tục. Có người trông rất đẹp dễ khỏi ngờ mà chung thân chẳng ra gì. Có người trông loàng xoàng mà hưởng nhiều niềm phúc ở đời. Cần phải để ý lắm mới tránh khỏi nhầm lẫn.

Xem tướng cũng như làm thuốc phải có quân thần, tả, sử. Cũng như địa lý phải có long, hổ, quan, quỳ... Có quân, thần, tả, sử mới dễ thu thắng lợi. Trơ trọi một mình, dù hay mấy, giỏi mấy cũng hóa nhơ nhàng. Thí dụ : một cái mũi hoàn toàn nhưng quyền yếu, tại phần thổ là thiếu kẻ phù tá vậy.

TÚ CAN





## PHẦN THỨ NHẤT

# LUẬN VỀ 12 CUNG

Mặt chia làm 12 cung :

### 1. Cung Mệnh viên

Cung mệnh viên ở giữa khoảng hai mi giáp nhau, bên trên sống mũi. Mệnh cung sáng bóng như gương là người học văn tinh thông. Sơn căn (sống mũi, nơi giáp mệnh cung) dày và phẳng chủ phúc thọ. Sống mũi thuộc về thổ tinh, thẳng và cao, hai mắt lại sáng quắc thì



tiền của nhiều. Mệnh cung lõm và thấp chủ  
bần tiện. Hai mi giao liền nhau cũng là người  
hạ tiện. Có gân vết rối loạn là người ly hương  
và khắc vợ. Trán hẹp, mi khô thì tán tài, vất  
vả.

## 2. Cung Tài bạch

Mũi là cung Tài bạch, tức là tài tinh thuộc  
về hành Thổ. Sống mũi như ống tre chẻ đôi,  
đầu mũi hình như cái mặt treo rủ xuống thì  
đụn bạc hang tiền. Mũi thẳng mà cao một đời  
vượng tài phú quý. Mũi ngay không lệch của  
cái vững bền. Đầu mũi quắp như mỏ diều hâu  
hoặc nhọn hoắt tán tài, nghèo khổ. Lỗ mũi  
ngửa và huếch được bữa sớm mất bữa trưa. Lỗ  
mũi rộng tuếch một đời nghèo kiệt.

## 3. Cung Huynh đệ

Cung huynh đệ ở hai bên lông mi, bên phải  
thuộc về La hầu, bên trái thuộc về Kế đô. Mi  
dài hơn mắt đông anh em. Mi tốt mà thưa anh  
em hòa thuận. Mi như vành trăng đầu ~~thưa~~  
anh em hòa thuận và danh giá. Mi ngắn mà  
thô anh em ly biệt. Mi mọc trộm lên mắt ít  
anh em. Lông mi mỗi bên mỗi kiểu cùng cha  
khác mẹ. Hai mi giao nhau, thưa và vàng ệch



là tướng chết đường. Mi soạn chôn ốc anh em ít mà bất hòa.

#### 4. Cung Điền trạch

Cung Điền trạch là hai bên mắt. Trong mắt có tia máu đỏ chạy vào con người thì tiền vận phá tán gia sản, đến già cũng vẫn nghèo kiệt. Lòng đen đen kịt suốt đời sung sướng. Mắt phượng mi cao, ruộng nương ngàn mẫu. Mắt đỏ như lửa, vánh mắt thâm sì khuynh gia bại sản. Hai bên âm, dương khô đét. đến xương ruộng vườn khó giữ.

#### 5. Cung Tử tức (con cái)

Cung Tử tức ở hai bên dưới mắt, gọi là Lệ đường hay Ngọa tâm hay Long cung. Chỗ ấy đầy đặn, bằng phẳng con cháu vinh xương, nếu thấp hãm sanh dục gian nan. Có nốt ruồi hay có văn phá thì hiếm hoi, khác con cái. Những người tay bằng tay mang phần nhiều ngọa tâm nổi lên như con tôm vắt ngang dưới mắt mà sắc thì nhuận tươi.

#### 6. Cung Nô bộc (tôi tớ)

Cung Nô bộc ở chỗ địa các (cằm). Cằm tròn và đầy đặn có nhiều tôi tớ. Hai bên quai hàm nở nang, triều lại thì nhất hô bách nặc. Miệng



vuông như hình chữ Tứ thì có oai quyền. Địa các nhọn hoặc lệch thì làm ơn nên oán. Có vân vết hoặc thấp hãm, khó nuôi đầy tớ.

### **7. Cung Thê thiếp**

Cung Thê thiếp ở ngang đuôi con mắt tức là ngư vĩ, gọi là gian môn. Cung nhuận, không có vết thì vợ đủ tư đức, đầy đặn, bằng phẳng lấy được vợ giàu. Cung quyền cao ngang Thiên sương (chỗ giáp mái tóc) nhờ vợ mà có lộc. Gian môn thấp hãm làm rõ nhiều lần. Ngư vĩ có nhiều vết, vợ bị ác tử. Gian môn thâm sạm, vợ hay bỏ chồng. Có vết đen hoặc vết ngang, vợ hay ngoại tình và dâm dục.

### **8. Cung Tật ách (bệnh tật)**

Cung Tật ách ở dưới ấn đường (tức mệnh cung) và trên sơn căn, cao và đầy đặn có nhiều phúc lộc. Sống mũi cao liền ấn đường là người văn học, sáng sủa bóng bẩy, phúc lộc đầy đủ. Sống mũi có vết hoặc thấp hãm suốt đời tật bệnh. Nhọn, lệch và khô sạm như xương khô hoặc như ấn khối, không có nhuận sắc suốt đời tật khổ.

### **9. Cung Thiên di (xuất ngoại)**

Cung Thiên di ở cuối hai bên lông mày, gọi



là Thiên sương (từ chân mi đến chân tóc) sáng sủa, đầy đặn đi xa có lợi. Đen tối, khuyết hãm không lợi xuất hành. Nếu trán lại lép thì suốt đời lặt đặt, giang hồ. Hai mi giao nhau, cung này lại uoi uoi, khuyết hãm thì phá sản, ly hương.

### 10. Cung Quan lộc

Cung Quan lộc ở chỗ trên ấn đường nơi giữa trán, gọi là Trung chính. Có xương chạy thẳng từ sống mũi lên đến trán, giáp chân tóc, gọi là phục tê quan đỉnh thì công danh hiển đạt sớm. Đầy đặn, sáng sủa, hiển đạt hơn người. Có vân, có vết xung phá thì thường gặp tai nạn. Lôm, thấp, vắn vẹo thế nào cũng bị tù, khốn bức. Hai bên dịch mã (hai bên giáp mái tóc) triều lại thì nhân làm quan mà giàu có. Nếu ấn đường nổi cao, triều lại thì phú quý, nổi danh.

### 11. Cung Phúc đức

Cung Phúc đức ở hai bên Thiên sương tức là chỗ bên trên cuối lông mi. Đầy đặn, ngũ tinh triều cung, phúc lộc vinh hoa. Thiên sương địa các triều nhau là người đức hạnh và được hoàn toàn ngũ phúc. Quai hàm rộng tròn mà trán hẹp tiền vận vất vả. Quai hàm rộng mà



trán nhọn, hậu vận gian nan. Mi cao mắt lộ còn được bình thường. Mi thấp, tai bạt là kẻ hèn hạ.

## 12. Cung Phụ mẫu

Cung Phụ mẫu ở chỗ hai bên Nhật giác và Nguyệt giác (trên lông mi và giáp trán) cao và sáng sủa, cha mẹ trường thọ, khang ninh. Thấp hãm, cha mẹ mất sớm. Sạm đen, cha mẹ có tật. Trán bên tả lép, khắc cha. Trán bên hữu lép, khắc mẹ, hoặc cùng cha khắc mẹ, hoặc theo mẹ đến ở với dưỡng hoặc làm con nuôi người khác. Đầu lệch, trán hẹp là con thứ hay con hoang thai. Mi bên tả cao, mi bên hữu thấp, mẹ chết trước. Mi bên tả thấp, mi bên hữu cao, cha mất trước mà mẹ đi tái giá. Trán lép, mi giao, cha mẹ mất sớm. Nhật giác, Nguyệt giác đầy đặn, nở nang, cha mẹ vinh hiển. Sắc xanh khí ám, cha mẹ ở cảnh lo phiền, miệng tiếng. Sắc trắng pha màu, sạm, cha mẹ ốm nặng hoặc chết. Sắc hồng hoặc vàng, cha mẹ gặp vận vui mừng.

## Tổng luận

Phàm xem tướng mạo cốt lấy ngay ngắn, đầy đặn là thượng cách. Thấp hãm, nhọn lép là hạ cách. Cốt cách, tinh thần cùng xứng,



thần khí đều hòa thì hay. Khí sắc bạc nhược là xấu. Khí sắc hồng hào là tốt.

Trước xem ngũ nhạc (trán, hai gò má, mũi và cằm) đây đặn tương đối là người phú quý vinh hoa. Sau xem tam đình bằng phẳng thì suốt đời hiển đạt (trán thuộc về tiền vận, mũi thuộc về trung vận, địa cách thuộc về hậu vận). Tam đình (trán, mũi và địa cách) không đều đặn hoặc nghiêng lệch là phá tướng, thì nghèo hèn.

Nên chú ý : 12 cung trên đây chỉ là tóm tắt đại thể. Cần phải xem rộng thêm những mục dưới đây rồi mới có thể có một ý niệm chắc chắn được.

### **Luận về ngũ quan**

Ngũ quan : 1. là tai gọi là Thái thính quan.

2. là mi gọi là Bảo thọ quan.

3. là mắt gọi là Giám sát quan.

4. là mũi gọi là Thẩm biện quan.

5. là miệng gọi là Xuất nạp quan.

Một quan hoàn toàn được 10 năm sang.

Một phủ (xem mục Lục phủ ở dưới) hoàn toàn được 10 năm giàu.



Nếu cả ngũ quan đều hoàn toàn thì suốt đời giàu sang.

1. Tai : Tai cần phải cao hơn mi, đầy đặn, sáng sủa thành quách đều đặn, lỗ tai rộng, là tai hoàn toàn.

2. Mi : Mi cần phải dài rộng, thanh nhả, hoặc như vành trăng đầu tháng, đầu mi và đuôi mi đều đặn, đậm đà, là mi hoàn toàn.

3. Mũi : Mũi cần cao và thẳng, hình như ống tre bỏ đôi, đầu mũi cao và to, hình như trái mật treo. Lan dài, <sup>khí</sup> đình úy (hai bên cạnh đầu mũi) đều nở nang, cân đối, lỗ mũi vừa vặn, sáng sủa, không có vân vết là mũi hoàn toàn.

4. Miệng : Miệng cần rộng và vuông, nơi đỏ ngay ngắn, đầy đặn, hai mép như vòng cung, há thì to mà ngậm lại thì nhỏ là miệng hoàn toàn.

5. Mắt : Mắt cần phải kín đáo, xin xắn, không lệ, lòng đen, lòng trắng phân minh, con ngươi ngay ngắn, sáng quắc như điện hoặc rất nhỏ mà dài là mắt hoàn toàn.

### Ngũ nhạc (năm trái núi)

Ngũ nhạc là : trán, cằm, mũi và hai gò má



Trán gọi là Nam nhạc (núi phía Nam).

Cầm gọi là Bắc nhạc (núi phía Bắc).

Mũi gọi là Trung nhạc (núi phía giữa).

Gò má bên tả gọi là Đông nhạc (núi phía Đông).

Gò má bên hữu gọi là Tây nhạc (núi phía Tây).

Trung nhạc cần phải cao mà hai bên Đông nhạc và Tây nhạc cùng xứng đối mới hợp cách.

Không xứng với nhau là vô thế chỉ là tiểu nhân mà không thọ. Trung nhạc mỏng mà vô thế thì cả bốn nhạc thành vô chủ. Có được cách khác tốt cũng không thể đại quý, không có uy quyền và kém thọ.

Trung nhạc tuy dài nhưng không xứng đối chỉ được trung thọ.

Mũi nhọn và mỏng thì hậu vận bại.

Nam nhạc nghiêng lệch thì thất bại.

Bắc nhạc nhọn và lép thì hậu vận gian nan.

Đông nhạc, Tây nhạc nghiêng lệch, vô thế thì tam địa độc ác.

Ngũ nhạc cần phải xứng đối mới là đại quý



(thí dụ : mũi to thì hai gò má cũng phải to.  
Mũi to như nắm tay, hai gò má không có hay  
chỉ gọi là có là vô thể).

### **Tứ độc (bốn con sông)**

Tai là sông Glang (sông nhỏ)

Mắt là sông Hà (sông lớn)

Miệng là sông Hoài.

Mũi là sông Tể.

Bốn sông này đều cần phải sâu, rộng, có  
bờ bến và không phá cách :

Hợp cách thì nhiều của, của cải sức tích  
mà không hao tán.

Tai thuộc về sông Glang, lỗ tai cần phải  
rộng mà sâu, phải có thành quách thì người  
thông minh mà gia nghiệp bền vững.

Mắt thuộc về sông Hà mắt sâu thì thọ.  
nông thì yếu, nhỏ mà dẹt thì sang, sáng quắc  
thì thông minh, đục và ám thì ngu hèn.

Miệng thuộc về sông Hoài, cần phải nông  
và rộng, hai môi phải đều đặn kín đáo. Môi  
trên mỏng thì không che kín được môi dưới.  
Môi dưới mỏng thì không hứng đỡ được môi  
trên. Hai môi không che đỡ được nhau thì



không thọ mà hậu vận kém. Môi trên không che được môi dưới thì hay phá sản.

Mũi thuộc về sông Tể, cầu phải to, cao, tròn và sáng cửa, không lệch, lỗ không huếch, không lộ là tướng giàu có.

### Ba cột (trụ) chủ ba cách

Đầu là cột sống lâu.

Mũi là cột cửa cải.

Thân là cột sự nghiệp.

Trán nhọn chủ về tiền vận kém.

Mũi lệch chủ về trung vận suy.

Cằm lép chủ về hậu vận kém.

Người nào mũi lệch là phá tướng, mất cả mọi cách tốt của bộ mặt.

### Ngũ tinh (năm ngôi sao)

Ngũ tinh là :

1. Hỏa tinh là trán. Trán vuông thì sang.
2. Thổ tinh là mũi. Mũi dày và cao thì thọ và giàu.
3. Thủy tinh là miệng. Môi đỏ thì quan chức to.



4. Kim tinh là tai bên tả. Tai trắng hơn mặt thì sang.

5. Mộc tinh là tai bên hữu. Hai bên đều nhau là hợp cách.

### Lục riêu (sáu lên sao)

Lục riêu là :

1. Sao Tử Khí tức là ấn đường, cốt phải cao, dày, tròn trĩnh thì quan sang.

2. Sao Nguyệt Bội tức là sơn căn, cốt phải thẳng thắn thì phong lưu.

3. Sao La Hầu tức là sao bên tả, cốt phải dài. Dài thì giàu.

4. Sao Kế Đô tức là sao bên hữu. Hai bên đều nhau thì vợ con đầy đủ.

5. Sao Thái Âm tức là mắt bên tả, cốt phải đen thì có quan chức.

6. Sao Thái Dương tức là mắt bên hữu, cốt phải sáng quắc thì phúc lộc mới nhiều.

**Trán.**— Trán là Hỏa Tinh, cao và rộng là người học thức, có địa vị, có tài lộc, cha mẹ danh giá, con nhiều và thọ. Trán nhọn và hẹp hoặc nhiều răn vết thì hèn, hiếm con, một đời



gian nan. Trán lệch và có răn vết. ít con, ít tài lộc, sản nghiệp hao tán.

Mi.- Hai bên mi là La hầu và Kế Đố. Mi cũng và dài hơn mắt là quý tướng, cha mẹ, con cái đều vinh hiển, anh em đều sang. Hai mi liền nhau, lông ngắn và sắc, vàng hoặc đỏ thì anh em và con cái hay bị án tử (chết tai nạn).

Mắt.- Hai mắt là Thái Âm và Thái Dương, lông đen, lông trắng phân minh, nhỏ nhưng dài thì hay. Lông đen nhiều lông trắng ít thì quý. Nếu lông đen ít, lông trắng nhiều là hãm, khắc cha mẹ, hại vợ con, phá sản, tai nạn và yếu vong.

Mũi.- Mũi là Thổ Tinh, cần đầu mũi cao dày, lỗ không lệch. Niêm thượng, niêm hạ (mé dưới sơn căn) dày và phẳng, hai tai không lệch là tướng phúc, lộc, thọ. Nếu Thổ Tinh không ngay ngắn, đầu mũi nhọn hoắt thì bản tiện mà tâm tính bất chính. Sơn căn lệch lẹo, dễ hãm thì con cái không vượng, nhiều tai ách, phá sản, khắc vợ con.

Tai.- Hai tai thuộc về Kim Tinh và Mộc Tinh, cần phải có thính giác phân minh, sắc đỏ hoặc trắng, không cứ to hay nhỏ, lỗ rộng



và ngay ngắn, không phản, không nhọn, cao hơn mắt và mi, sắc trắng đẹp thì phát đạt sớm. Nếu tai phản, lệch hoặc bên to bên nhỏ là hãm thì tán tài, phá sản và kém học thức hoặc vô học thức.

**Miệng.**— Miệng là Thủy Tinh gọi là nội học đường, cần phải môi đỏ, miệng rộng và vuông. Nhân trung sâu, răng đều đặn, ngay ngắn là tướng văn chương học thức, quan cách phong lưu. Nếu môi lệch răng thô, mép chẻ xuống, môi vàng khè là tướng bần tiện.

#### **Lục phủ (sáu phủ)**

Lục phủ là Thượng phủ, trung phủ và hạ phủ.

Thượng phủ là chỗ hai bên góc trán chạy thẳng xuống gò má.

Trung phủ là chỗ hai gò má.

Hạ phủ là chỗ hai bên quai hàm.

Cả 6 nơi ấy cần phải đầy đặn, tương đối, không được lệch lạc, thấp hêm. Lục phủ đầy đặn, thẳng thắn, không khuyết hãm không rạn vết thì vượng tài. Thượng phủ cao thì nhiều tài lộc. Hạ phủ vuông hoặc tròn thì nhiều vườn ruộng.



### Tam tài

Tam tài là trán mũi và cằm.

Trán thuộc về trời, cốt phải rộng, nở và tròn tức là có trời thì sang.

Mũi thuộc về người cốt phải ngay thẳng, đều đặn tức là có người thì thọ.

Cằm thuộc về đất, cốt phải vuông và rộng tức là có đất thì giàu.

### Tam đình

Tam đình là thượng đình, trung đình và hạ đình.

Thượng đình là từ chân tóc thẳng xuống đến ấn đường thuộc về sơ niên tức là tiền vận.

Trung đình là từ sơn căn thẳng đến đầu mũi (truân đầu) thuộc về trung niên tức là trung vận.

Hạ đình là từ nhân trung đến địa các thuộc về hậu niên tức là hậu vận.

Thượng đình dài hơn thì vượng ở tuổi trẻ. Trung đình dài hơn thì tước lộc vinh hiển. Hạ đình dài hơn thì hậu vận tốt. Cả ba đình bằng nhau thì phú quý vinh hiển. Ba đình không đều thì có, yếu, lẫn, tiện.



## **Tứ học đường**

**Tứ học đường là :**

1. **Mắt là Quan học đường. Mắt cốt dài và thanh chủ về quan chức.**

2. **Trán là Lộc học đường, cốt rộng và dài chủ về quan, thọ.**

3. **Miệng là Nội học đường, lỗ chỗ hai răng cửa. Răng cốt phải ngay thẳng, kín đáo chủ về trung tín, hiếu, kính ; răng thưa, khuyết, bé, nhỏ, chủ về sảo trá, nói càn.**

4. **Cạnh tai, giáp nơi má là Ngoại học Đường, cốt phải đầy đặn, sáng sủa, chủ về thông minh. Nếu thấp hãm, sạm, ám thì ngu đần.**



## PHẦN THỨ NHÌ

### CÓ MẤY THỨ TƯỚNG ?

Trong tướng, người ta chia ra làm : tướng đại, tướng tiểu, tướng ; đoãn, tướng trường, tướng ẩn, tướng lộ, tướng tiện, tướng ác.

#### Bát Đại

Tướng đại có 8 thứ :

1. Mắt to
2. Mũi to
3. Mồm to
4. Tai to
5. Đầu to
6. Tiếng to
7. Mặt to
8. Chân to

Tám thứ kể trên đều to cả gọi là bát đại. Nhưng trong cái to này, cần phải hợp cách. Như mắt to, tinh thần phải mạnh. Mũi to, sống mũi phải cao. Miệng to hai góc phải triều lên. Tai to, thành quách phải vững. Đầu to, xương trán phải cao. Tiếng to, phải trong trẻo. Mặt



to, thành trì phải phân minh. Thân to, tam  
đỉnh phải xứng đáng .

Có được như thế mới có thể phú quý được.

Nếu mắt to nhưng đục và tối ; mũi to  
nhưng lương trụ yếu (nhỏ và thấp) ; miệng to  
nhưng rú xuống ; đầu to nhưng xương không  
nổi lên ; tiếng to nhưng không có dư âm,  
không khiến được người ta sợ ; mặt to nhưng  
vẩn bụi ; thân to nhưng cử chỉ ngượng ngập.

Như thế thì to cũng không quý. Trái lại  
còn bần tiện nữa.

### **Bát tiểu**

Đối với bát đại là bát tiểu.

Bát tiểu cũng có 8 thứ như trên nhưng  
đều bé cả.

1. Mắt tuy nhỏ nhưng dài và đẹp.
2. Mũi tuy nhỏ nhưng có lương trụ.
3. Miệng tuy nhỏ nhưng có góc và vuông ;
4. Tai tuy nhỏ nhưng dãn và sáng ;
5. Trán tuy nhỏ nhưng bờ góc rõ ràng ;
6. Tiếng tuy nhỏ nhưng có dư âm ;
7. Mặt tuy nhỏ nhưng đường hoàng ;



**8. Thân tuy nhỏ nhưng vững vàng, đoan trang.**

Người nhỏ nhưng vững vàng, cân đối ấy là tướng đẹp, tướng phú quý khác thường. Trái lại, trong 8 cái nhỏ này, không được toàn bị, thí dụ : một cái mũi to lù lù ở mặt hay 2 tai to như hai bàn tay – là tướng xấu, phá cách. Tướng như thế thì bần khổ. Toàn bị thì phú quý lâu dài.

### **Ngũ trường**

Tướng ngũ trường gồm có :

1. Đầu dài

2. Mặt dài

3. Thân dài

4. Tay dài

5. Chân dài

5 thứ kể trên đều dài mà cốt cách đều đặn, thanh tú, da dẻ mỡ màng thì là tướng đại quý. Trái lại, tuy có 5 thứ đều dài, nhưng xương khô, mạch lộ là phá cách. Tướng như thế thì bần tiện.

**Nên chú ý : Người chân dài, tay ngắn là**



tướng bản tiện ; trái lại chân ngắn (hạ đình đoản) tay dài lại là tướng cực quý.

### **Ngũ đoản**

Tướng ngũ đoản gồm có :

1. Đầu ngắn
2. Mặt ngắn
3. Tay ngắn
4. Chân ngắn
5. Thân ngắn

5 thứ kể trên đều ngắn mà xương thịt nhỏ nhắn, da dẻ mỏng, ấn đường đầy đặn, ngũ nhạc triều cũng là tướng cực quý.

Trái lại, tuy ngũ đoản nhưng xương cốt thô, ngũ nhạc không triều là tướng bản tiện.

### **Ngũ lộ**

Tướng ngũ lộ gồm có :

1. Mắt lồi
2. Mũi huếch
3. Tai phàn
4. Răng vẩu
5. Hàu lộ

Ngũ lộ cân toàn là tướng phú quý.



Cần phải nhận xét rõ ràng : mắt lồi ra, bạch tinh lộ nhưng hắc tinh không lộ ; mũi huếch nhưng lương trụ vững vàng ; tai phản nhưng vẫn có thùy châu ; răng vầu môi hở nhưng mềm vuông, có góc và tiếng có dư âm ; hầu lộ nhưng không lộ gân.

Ngũ lộ nhưng cổ có trắng và vững vàng thì mới phú quý được.

### Ngũ tiểu

Tướng ngũ tiểu gồm có :

1. Đầu nhỏ

2. Mặt nhỏ

3. Bụng nhỏ

4. Tai nhỏ

5. Miệng nhỏ

5 thứ kể trên tuy nhỏ cả nhưng ngay ngắn, không khuyết hãm là tướng phú quý. Nhưng nếu 4 cái đều nhỏ, lại xen một cái lớn vào thì là phá cách. Ấy là tướng hần tiện.

Đầu nhỏ nhưng có góc, mặt nhỏ nhưng thanh tú ; bụng nhỏ nhưng tròn trặn mà phì ; tai nhỏ nhưng có thành quách ; miệng nhỏ



nhưng môi hợp cách, răng đẹp. Có như thế mới là hợp cách.

### **Lục ác**

Tương lục ác gồm có :

1. Mắt như mắt ong, tâm địa độc ác.
2. Môi không che được răng, anh em bất hòa.
3. Lộ hầu, vợ con thường bị tai ách.
4. Đầu nhỏ bần tiện, không có lộc.
5. Tam đình không đều, bần tiện.
6. Đi như sà hành (uốn éo) tước được (lấy bầy) lao khổ, bôn ba.

Những người phạm vào tương lục ác không thể ở gần được. Tương lục ác là tương bần tiện, độc ác.

### **Lục tiện**

Tương lục tiện là những tướng sau đây :

1. Không có lòng tu ố (không biết thẹn thò, xấu hổ)
2. Chưa nói đã cười (cười rả rọt, cười rúc rích một mình)
3. Không biến tiến, biết thoái (gặp việc bối rối, không quyết định).



4. Ưa chỉ trích người, bới những nhảm lồi của người.

5. Khoe khoang tài giỏi của mình.

6. A dua, phụ họa người khác.

Tương lục tiện không phải là tương anh hùng hào kiệt mà là tương tiểu nhân vậy.

### **Thập sát**

Thập sát gồm có :

1. Mắt xanh như tàu lá là nhất sát.

2. Không có người lắm bẻm nói một mình là nhị sát.

3. Không có đờm mà khạc nhổ luôn là tam sát.

4. Mặt đỏ bừng bừng là tứ sát.

5. Tinh thần vẫn đục là ngũ sát.

6. Tiếng như tiếng sài, tiếng lang là lục sát.

7. Có râu mà không có ria là thất sát.

8. Ăn uống mà toát mồ hôi là bát sát.

9. Mũi ngừng lên như mũi cò là cửu sát.

10. Nách hôi là thập sát.

### **Thập đại không vong**

Ở điệu bộ người ta còn có thập đại không vong nữa :



1. Trán nhọn hoắt gọi là thiên không như thế quan quý không có phận gì, cả đến tổ nghiệp cũng không được nhờ. Thiếu niên hình khác, lao đao.

2. Cằm nhọn là địa không, người ấy tuổi già cô đơn, vợ chồng xa cách, thân tình lạt lẽo, không mấy khi thành công.

3. Lỗ mũi ngựa lên là nhận không ; người ấy đến trung niên thế nào cũng phá bại, tuổi già tàn khổ, con cái chẳng ra gì.

4. Sơn căn thấp tẹt hẳn xuống là nhất không. Người ấy không những tứ thân phụ mẫu không trông cậy gì mà đến cốt nhục cũng vô tình, anh em xa cách, thế tử bất hòa.

5. Có ria mép, không có râu là nhất không. Người ấy hành vi lao lực, mưu mười hồng chín, bè bạn ít tình, có vợ không con.

6. Mặt không có thành trì là nhất không, người ấy trước giàu mà sau nghèo ; không nhờ được nghiệp của tổ tiên, chỉ hư hao không thọ, hay hồng việc.

7. Tóc ngắn ngắn một năm là nhất không, người ấy tính cương cường khác con, không



kính người thân, không trung với người trên (bất trung, bất hiếu).

8. Lệ Đường sâu lõm hằn xương là nhất không, người ấy hình thê khắc tử, một đời tàn khổ, quắt quéo, tâm địa đảo điên.

9. Mất không thần quang là nhất không, người ấy tâm tính hồ đồ, con cái vô duyên, anh em vô tình, không thọ.

10. Có tạo cốt mà không có mi là nhất không, người ấy có tính độc ác, không có anh em, tuy thọ nhưng không được nhờ con cái.

### **Thập đại thiên là**

Thập đại thiên là :

1. Khí đen hiện đầy mặt là tử khí thiên là.
2. Sắc trắng hiện đầy mặt là tang khốc thiên là.
3. Sắc xanh hiện đầy mặt là ưu chệ thiên là.
4. Sắc vàng hiện đầy mặt là tật bệnh thiên là.
5. Mặt như bôi mỡ là hư hoa thiên là.
6. Mặt sáng loáng, ướt, trông nhanh, có ý gian là gian dâm thiên là.



7. Mắt khô, bùng bùng như lửa bốc là quan tài thiên la.

8. Sắc mặt lừ đừ như say chưa tỉnh là hình ngục thiên la.

9. Tiếng ồn ền như tiếng đàn bà là cô hình thiên la.

10. Đầu mũi có nốt ruồi, vết, hằn, vằn như bụi bám là thoát bại thiên la.

### Hình thể ngũ hành

Ngũ hành là : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

1. Người Kim hình : đầu tròn, mặt tròn, tai trắng, răng trắng, môi đỏ, mình trắng, xương thịt đều đặn, râu tóc thưa, lưng dày, bụng tròn, tiếng trong trẻo. Bàn tay vuông, đầy, Quyền nổi cao là hợp cách.

2. Người Mộc hình : bàn tay dài, ngón tay dài, cổ dài, mũi dài, mình gầy da xanh, dài lưng hẹp, mày thưa, râu thưa, tóc thưa, tiếng nói vang vang, cử chỉ ngang tàng là hợp cách.

3. Người Thủy hình : thịt nhiều, nổi bệu, da đen, bụng phệ, mày thô, tóc dậm, thân mất lộ, tiếng khàn, miệng rộng, nặng thịt, ngón tay mập, bàn tay to, đi đứng có vẻ nặng nề là hợp cách.



4. Người Hỏa hình : Đầu nhọn, thịt đỏ, tính cấp, râu vàng hoe, mũi lộ xương, quyền phơi xương nhọn, mắt đỏ, lông mày thưa thớt, ngực đột lên, bàn tay nhọn, mỏng, gân lộ, đi đứng vội vàng, tai nhọn, tiếng khô, thanh phá, trán lồi, cao, môi cong, răng lộ là hợp cách.

5. Người Thổ hình : đầu phẳng, đỉnh đầu bằng, mũi và đầu cao dày, địa các triều lên, vuông vắn, da vàng pha đen, bụng phệ, đi đứng vững vàng, cổ ngắn, bàn tay vuông, chân dày, tiếng trầm, vai dày, tóc mi đậm, mắt dài, quyền khởi, ngũ nhạc triều là hợp cách.



## PHẦN THỨ BA

### Luận về hình

Con người ta nắm thụ hai khí âm dương của trời đất và khí hóa của ngũ hành cho nên đứng đầu cả muôn vật là bởi đầu tượng với trời, chân tượng với đất, mặt tượng với mặt trời, mặt trăng. Tiếng nói tượng với sấm sét, huyết mạch tượng với sông biển. Xương cốt tượng với kim thạch. Mũi, trán, tượng với núi non. Lông, tóc tượng với cỏ cây. Trời cốt phải cao xa, đất cốt phải vuông đầy. Mặt trời, mặt trăng cốt phải sáng sủa, sấm sét cốt phải vang động, sông biển cốt phải rộng sâu, kim thạch cốt phải rắn, núi non cốt phải cao, cỏ cây cốt phải tươi tốt. Đó là những điều cốt yếu cần phải biết vậy.

### Luận về thần

Hình thể nuôi huyết, huyết để nuôi khí, khí để nuôi thần cho nên hình toàn thì huyết toàn, huyết toàn thì khí toàn. Khí toàn thì thần toàn. Vậy nên hình hay nuôi thần là nhờ khí mà yên tĩnh, khí không yên thì thần bạo



mà không yên. Yên tĩnh được thần chỉ duy  
bạt quân tử mà thôi.

Khi ngủ thì thần chạy lên mắt. Lúc mơ  
thì thần nhập vào tâm. Thế là hình xuất xứ  
hiện tượng bên ngoài của hình  
cũng như ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu  
ra muôn vật mà cái thần thì vẫn ở bên trong  
mặt trời, mặt trăng vậy. Mắt sáng thì thần  
trong, mắt tối thì thần đục. Trong thì sang,  
đục thì hèn. Trong thì ngủ nhiều mà mơ ít,  
đục thì ngủ ít mà mơ nhiều. Suy xét được sự  
ngủ có thể biết được sang hay hèn. Cho nên  
cái cảnh giới của mộng寐 là bởi thần du ở  
tâm mà cái sự viễn du của thần cũng chẳng  
ngoài ngũ tạng, lục phủ và trong khoảng sự  
mắt thấy tai nghe vậy.

Thần không nên lộ, lộ là thần xuất thì dở.  
Thần cốt phải ẩn tàng ở trong, khiến cho người  
ta trông mình mà phải sinh lòng quý phục.  
Phàm tướng con người ta thà rằng thần có  
thừa mà hình không đủ ; không nên hình có  
thừa mà thần không đủ.

Thần có thừa thì sang. Hình có thừa thì giàu.

Lại còn phải xét đến khí lượng và trí thức  
nữa, khí tượng rộng thì mới bao dung nhiều



mà đức độ mới cao. Trí thức cao thì mới hiểu biết nhiều và tâm địa mới tốt. Khí lượng hẹp, trí thức thấp kém thì dù có nhiều của cũng chỉ là tư cách của tiểu nhân thôi.

### **Luận về hình hữu dư**

Hình hữu dư là : đầu tròn mà dày, bụng to, lưng nở, trán rộng mà vuông, môi đỏ, răng trắng, tai tròn có thành quách, mũi thẳng mà cao như linh trái mặt, mắt đen trắng phân minh, lông mi dài mà thưa, vai rộng, rốn đầy, bụng phẳng mà rộng tròn và xệ xuống, đi đứng ngay ngắn, ngũ nhạc đều cao, tam đình xứng đôi, thịt mập, xương nhỏ, tay dài, chân vuông, trông bề ngoài có vẻ oai vệ, thế gọi là hình hữu dư, nghĩa là hình thể có thừa. Hình hữu dư thì trường thọ, vô bệnh mà nhứt định phú quý.

### **Luận về thần hữu dư**

Thần hữu dư là : mắt trong trẻo mà sáng quắc, trông thẳng thắn, không hay liếc ngang, trông trộm, mi tốt mà dài, tinh thần hoạt động, nhan sắc sinh tươi, cử chỉ đường hoàng, oai dung lâm liệt, lâm sự thì cương quyết, đôi mắt thì phân minh, khi ngồi thì vững vàng như trái núi, lúc nằm thì ngay ngắn như quạ ngủ,



gláng đi thì đều đặn như làn nước chảy, điệu  
đứng thì sừng sững như núi cao, nói năng rống  
rạc, chắc chắn, tính nết thẳng thắn, nghiêm  
trang, miệng giận không động tâm, vinh nhục  
không đổi tiết, khi thường, lúc biến vẫn giữ  
một lòng, thế gọi là thần hữu dư, nghĩa là  
tinh thần có thừa. Thần hữu dư là bậc thượng  
quý ít khi gặp tai hung tức là tướng phú quý  
phước hậu thượng cách.

### Luận về hình bất túc

Hình bất túc là : đầu nhọn và mỏng, vai  
hẹp mà lệch, lưng nhỏ, cổ tay ngắn, bàn tay  
mỏng rảnh, ngón tay thưa thớt, môi cong hoặc  
chúm, mũi ngựa, tai phản, lưng lép, bụng thóp :  
Một mi cong, một mi thẳng, một mắt cao, một  
mắt thấp, một mắt to, một mắt nhỏ, hoặc một  
người nhỏ, một người to, một quyền cao, một  
quyền thấp, một tay có văn, một tay không có  
văn, khi ngủ mở mắt, đàn ông mà tiếng đàn  
bà, răng vàng kè và lộ ra, môi mỏng và nhọn,  
sọ trọc lóc không có tóc, mắt sâu hoáy không  
thấy con người, dáng đi nghiêng ngả, nhan sắc  
tái mét, đầu nhỏ mà mình to, trên ngắn mà  
dưới dài. Thế là hình bất túc, nghĩa là không



đầy đủ. Hình không đủ thì nhiều bệnh mà yếu mạng, phúc bạc mà nghèo hèn.

### **Luận về thần bất túc**

Thần bất túc là : không say mà tựa say, lúc nào cũng như có bệnh, không sâu mà tựa sâu, lúc nào cũng như lo buồn, không ngủ mà như ngủ dậy, người coi đỡ dần, không khóc mà như người muốn khóc, đáng đi kinh sợ, không điên mà tựa điên, không mừng mà tựa mừng, không sợ mà tựa sợ, không ngây mà tựa ngây, đáng điệu lật đật, nhan sắc xanh hoặc bênh bệch, thần sắc tái mét, hoảng hốt, phấp phồng, tựa như lo sợ hãi hùng, tiếng nói nhỏ nhỏ, rời rạc hoặc nghẹn ngào tựa như xấu hổ, như bị lãng nhục, sắc mặt đang tươi bỗng sạm mét, tiếng nói đang nhanh bỗng chậm dần, đó là thần túc nghĩa là thần không đầy đủ.

Thần không đầy đủ thì thường bị hoạn nạn, lao tù, gian truân, vất vả, nếu có chức vị rồi cũng bị thoái lạc.

### **Luận về tiếng**

Người ta có tiếng cũng như chuông trống có thanh âm. Thể lớn thì tiếng to, thể nhỏ thì tiếng ngân. Thần trong khí hòa, khí hòa thì



tiếng to mà vang. Thần đục thì khí yếu, khí yếu thì tiếng ngắn mà khàn. Cho nên tiếng của bậc quý nhân phần nhiều xuất tự đan điền cùng với tâm khí thông nhau hòa hợp lại mà phát ra ngoài Đan điền là gốc của thanh âm mà lưỡi là ngọn của thanh âm vậy.

Gốc có sâu thì ngọn mới nặng, gốc nông thì ngọn phải nhẹ, vậy nên thanh âm phát ở gốc mà hiện ra ngọn. Bởi thế tiếng nhẹ nhàng mà tròn, rần rỏi mà vang, chậm mà mau, dài mà có lực, mạnh mà có thanh âm, to thì như tiếng chuông, tiếng trống, nhỏ thì như tiếng đàn sắt, đàn cầm, ấy là tiếng quý vậy. Tiếng nói của kẻ tiểu nhân đều phát ra ở trên đầu lưỡi, cấp bách mà không đạt, hoặc mau mà rè, chậm mà khàn, sâu mà trì trệ, nông mà lấu tấu. Có khi tiếng to mà rời rạc, hoặc tiếng nặng tiếng nhẹ không đều, lú lo mà không thành tiếng hoặc lấu tấu mà ngắn hơi hoặc như tiếng chuông vỡ, trống thùng, nhỏ thì như run kêu, dế khóc, tiếng không ra khỏi miệng. To thì như chó cắn, dế kêu, tiếng phát ra ổng ổng, đều là tiếng bần tiện cả.

Lại còn đàn ông mà tiếng đàn bà là nghèo hèn, đàn bà mà tiếng đàn ông là phương hại.



Mình to mà tiếng nhỏ là dở, hoặc tiếng nói đang to lại nhỏ gọi là tiếng sống mái (thư hùng), hoặc trước chậm sau mau, hoặc trước mau sau chậm, hoặc chưa hết câu mà đã hết hơi, hoặc sắp nói mà sắc mặt tái mét đều là tướng hạ tiện cả. Bởi vì thần có định ở trong thì khí mới hòa ra ngoài, rồi mới có thể ăn nói, giao thiệp với người được. Nếu thần không yên mà khí không hòa thì thanh âm phải mất thứ tự trước sau nên lời nói và sắc mặt trái nhau vậy.

Người ta ở đời đã bém thụ hình thể của ngũ hành thì thanh âm cũng phải là tượng trưng của ngũ hành, cho nên tiếng thổ thì cao mà rắn rỏi ; tiếng mộc thì cao mà to ; tiếng hỏa thì the the ; tiếng thủy thì vừa mau vừa chậm ; tiếng kim thì hòa hoãn.

Tướng pháp nói : Tiếng nhẹ quá thì xét việc không tới. Tiếng đục thì mưu việc không đạt ; tiếng thấp thì ngu hèn ; tiếng trong trẻo như suối chảy trong khe thì cực quý. Tiếng oang oang như tiếng nói ở trong chum vò phát ra là tướng hưởng toàn ngũ phúc.

Tiếng không có hình, nhờ khí (hơi) mà phát ra, kẻ hèn thì tiếng nặng đục, người sang thì



tiếng trong trẻo, tiếng nhỏ quá thì dễ khấp  
nhược, tiếng cứng cỏi quá thì dễ đập gãy. Tiếng  
nói to mà vang, cách xa vẫn nghe rõ ràng, gọn  
ghẽ, ấy là tướng quý nhân. Người nhỏ bé mà  
tiếng to, làm đến quan chức to. Người to lớn  
mà tiếng nhỏ bé thì yếu mạng. Tiếng như lênh  
vô, sản nghiệp tiêu tan. Tiếng như lửa reo thì  
bon ba lẳng đắng. Trai mà tiếng gái thì phá  
sản. Gái mà tiếng trai thì hại chồng.

### Luận về khí (hơi)

Đá có ngọc thêm đẹp, cát có vàng thì sông  
mới trong, đó là bởi tinh hoa của báu ngọc nó  
hiện ra màu sắc mà phát ra khí vậy. Hình tức  
như cái quả bóng phải nhờ hơi mà to. Thần  
hoàn toàn thì hơi nhiều, thần yếu thì hơi tĩnh.  
Thành bại không đủ làm hại đến khí, mừng  
giận không đủ làm hại đến thần, như vậy mới  
có đức, có lượng tức là tướng trọng hậu có  
phúc vậy.

Hình như loài cây, có loài cây quý, có loài  
cây tầm thường, có loài cây nhẵn nhụi, có loài  
cây gai góc. Thần cũng như đất để nuôi cây  
làm đồ dùng. Tiếng tức là đồ dùng, đồ dùng  
thì có thứ tốt thứ xấu. Người quân tử thì khéo  
dùng cây nuôi đức và khéo dùng đồ vật, còn



kẻ tiểu nhân thì không thể. Khí mạnh có thể chế ngự được mọi vật, khí hòa có thể điều lý được mọi sự. Cứ xem đồ dùng nông hay sâu, xét hình sắc động hay tĩnh có thể phân biệt được quân tử hay tiểu nhân.

Hơi dài mà thư thái, hòa hoãn là người phúc thọ. Hơi cấp bách không đều là kẻ hèn hạ.

Người già béo thở mau và mạnh, người trẻ, gầy thở chậm và yếu. Hơi thở phát ra sắc mặt tức có chứng triệu của sự cát hung vậy. Hơi thở không là tiếng hoặc nằm ngủ mà không nghe thấy tiếng thở gọi là "rùa ngáy". Thở hít hỗn hển mà thân thể chuyển động là triệu chứng sắp chết. Hơi là gốc của hình thể, người quân tử thì hơi thở khoan hòa, thư thái, kẻ tiểu nhân thì hơi thở cấp bách, hỗn loạn. Hơi thở cấp bách thì hèn hạ, tai nạn. Hơi thở thư thái thì sang mà có phúc.

### **Luyện về tướng xương cốt**

Xương cốt tượng trưng về loài kim thạch ; cần phải cứng không mềm, cần phải tròn không nên thô. Tuy gầy nhưng không nên lộ xương. Thịt không kín xương mà xương lộ ra là tướng xấu hay gặp tai nạn. Béo nhưng không lộ thịt, nghĩa là nên béo lẫn không nên bệu. Hai bên



nhật giác và nguyệt giác có xương thẳng cao lên gọi là Kim thành cốt thì làm đến đại thần (tam công). Từ Ấn đường lên đến Thiên đình có xương nổi cao gọi là Thiên trụ cốt. Từ Thiên đình lên đến đỉnh đầu có xương nổi lên gọi là Tê cốt làm đến Công khanh. Hai bên gò má gọi là quyền cốt chủ về quyền thế. Quyền cốt liền với tai gọi là Ngọc lương cốt chủ về thọ khảo. Từ vai đến khuỷu tay gọi là Long cốt cần phải dài và to. Từ khuỷu tay đến bàn tay gọi là Hổ cốt cần phải ngắn và nhỏ. Xương cần phải tròn và rắn, kín mà không thô. Góc trán gọi là Địch mã cốt, trên mắt bên tả gọi là Nhật giác cốt, trên mắt bên hữu gọi là Nguyệt giác cốt.

(Coi hình vẽ ở mục Khí sắc)

Xương là dương, thịt là Âm.

Xương tròn và rắn thì giàu sang. Xương mềm và nhẹ thì nghèo hèn. Xương mềm và yếu thì thọ mà khổ. Xương hình mộc thì gầy mà sắc đen, hai đầu to mà thô thì nghèo khổ. Xương hình Thủy hai đầu nhọn thì giàu sang. Xương hình Hỏa thì hai đầu thô là người kém đức mà hèn hạ. Xương hình Thổ to mà da dày thì nhiều con và giàu. Xương thịt cứng rắn và



thì thọ nhưng khổ. Trán hoặc quai hàm có xương rạc như trôn ốc thì hậu vận phú quý.

### Luận về thịt

thịt để sinh ra huyết và bao bọc lấy xương. Thịt tượng trưng với đất, đất sinh ra muôn vật và nuôi muôn vật vậy. Thịt cần phải nhiều nhưng không nên có thừa, dù gầy nhưng không nên thiếu. Thịt thừa là âm thắng hơn dương, thiếu thì dương thắng hơn âm. Âm dương không đều gọi là tướng Thiên thắng. Thịt cốt rắn và chắc. Thịt không nên sát vào xương tức là âm bất túc. Xương không nên lộ ra ngoài thịt tức là âm hữu dư. Cho nên nói rằng : người béo thì hơi ngắn, ngựa béo thì hơi trổng, đó là nói thịt không nên nhiều mà xương không nên ít vậy. Những người béo sớm hoặc béo tự nhiên mà hơi thở như suyễn tức là trúng triệu chóng chết. Béo nhưng thịt không nên có vắn, gân lộ ra tạp loạn cũng là triệu sắp chết. Thịt cốt phải thơm và ẩm, da cốt phải trắng và nhuận, nhỏ mịn mà nhẵn, đều là tướng tốt cả, sắc sạm mà khô, là da đen mà hơi khét, thịt nhiều lưng bụng đều là tướng xấu cả.

Còn như thần không xứng thế, gân không



lộ xương, thịt không dính thân, da không bọc  
thịt là tướng chóng chết vậy.

### Luận về tướng đầu

Đầu là khu vực cao quý của cả thân thể  
là chòm các hài cốt, là nơi tụ hội của mọi  
dương khí, là chỗ hệ thống của ngũ hành. Hình  
tròn mà ở nơi cao nhất, tượng trưng với trời.  
Đầu cần phải to và cao. Da cần phải dày. Trán  
cần phải rộng. Đầu dài thì phải vuông, ngắn  
thì phải dày. Đầu lồi cao thì sang, thấp hãm  
thì yếu. Da mỏng thì bần tiện. Đầu có thịt cao  
như cái sừng thì đại quý. Đầu lép bên hữu thì  
khắc mẹ, lép bên tả thì khắc cha.

Sau mang tai có xương gọi là Thọ cốt,  
xương này cao thì trường thọ, thấp thì  
yếu. Giữa huyệt thái dương mà có xương cao  
gọi là Phù tang cốt. Bên trên tai có xương gọi  
là Ngọc lân cốt, chủ phú quý. Khi đi đầu lắc  
lư, nghiêng ngả, khi ngồi cúi gằm đầu xuống  
đầu là tướng bần tiện cả.

### Luận về tướng trán

Trán là Hỏa tinh, là ngôi của Thiên trung,  
Thiên đình và Tử không đều ở trán cả và là  
nơi phân biệt sang hèn vậy. Trán cần phải cao,



nở và rộng, đứng sững như bức tường, sáng sủa mà rộng, vuông mà dài là tướng quý và thọ, lép bên tả hay lép bên hữu thì khắc phụ mẫu.

### Luận về mặt

Mặt là khu vực tụ hợp của bách bộ, là đường lối của sáu phủ, là thành tượng của ba tài, hay dở, tốt xấu của con người ta đều do ở mặt cả. Cho nên ngũ nhạc, tứ đức, cần phải tương đối, tam đình cần phải nở nang. Dáng mặt đoan chính, thần tình, khí hòa là nền tảng phú quý. Nếu mặt lệch, méo hoặc nghiêng ngả, khuyết hãm mà sắc mặt tối sạm, khí mạo xấu xí đều là tướng hèn hạ. Bởi vậy mặt trắng mà bóng như mỡ bôi hoặc đen như màu sơn bóng, vàng như màu thóc luộc, tía như màu cánh gián thì đại phú quý. Sắc mặt hồng đỏ rực như bốc lửa thì đoán mệnh, chóng chết. Mặt mọc nhiều lông mà sắc tối sạm hoặc khô khan, trông như bụi bặm thì nghèo hàn mà chết non. Sắc mặt bóng biếc xanh ngắt như màu chàm là người độc ác. Mặt như nắm tay thì trái khắc con nhà nghèo, gái khác chồng mà hèn. Mặt như khuôn trăng đầy đặn thanh tú mà thần thì sáng quắc, trai thì khanh tướng, gái thì



hoàng hậu, phu nhân. Da mặt dày thì tính nhuần mà có hiếu. Da mặt mỏng thì tính nhanh mà nghèo. Minh béo mặt gầy thì thọ mà tính chậm. Minh gầy mà mặt béo tính nóng mà yếu. Mặt trắng mà mình đen thì tính dễ dãi mà hèn hạ. Mặt đen mà mình trắng thì tính khó khăn mà sai g. Mặt như quả dưa vàng thì phú quý, vinh hoa mặt như quả dưa xanh là bạc hiền triết. Đối diện mà không thấy tai là đại quý, đối diện mà không thấy má là đại bất hảo. Mặt to thân nhỏ thì tốt. Mặt nhỏ thân to thì nghèo.

### Luận về lông mi

Mi là vẻ đẹp cho hai mắt, chủ sự hiền ngu của con người. Mi cốt phải thanh mà nhỏ, bằng mà rộng, tốt mà dài, là người thông minh. Nếu mi ngắn, ngược mà loạn, ngắn mà áy là người hung ác. Mi dài hơn mắt thì phú quý, ngắn không bằng mắt thì nghèo cùng. Mi cao là người cương trực, mi cao mà cứng thì tính hòa. Dưới mi quắp xuống tính rất. Hai mi giao nhau thì nghèo mà khắc anh em. Mi mọc trál thì bất lương mà hại vợ con. Xương mi cao gồ thì hung ác mà vất vả. Trong mi có nốt ruồi thì thông minh mà sang. Mi cao lên trán thì



đại quý. Mi mọc lông trắng thì thọ. Mi trên có nhiều vạch thẳng thì phú quý, có nhiều vạch ngang thì nghèo hèn. Mi có chỗ khuyết thì nhiều mưu gian. Mi thưa như không thì giáo nhỉnh. Mi cao mà dài thì uy quyền phúc lộc. Mi dài rủ mắt thì đại thọ. Lông mi tốt đẹp là người quan chức. Mi như vòng cung là người phúc thiện. Mi như vành trăng đầu tháng thì thông minh siêu việt. Mi nhỏ như sợi tơ rủ xuống là người tham lam, dâm dật mà không con. Mi đậm như con tôm là người hiếu sắc. Mi dài hơn mắt thì trung trực có lộc. Mi ngắn hơn mắt tâm tính cô độc. Hai đầu lông mi giao lại và rối loạn thì anh em bất hòa. Mi có lông soáy tròn ốc thì hiếm anh em hoặc có dị bào.

### Các kiểu mi

Mi thưa thoáng chủ hao tài, ít anh em, suốt đời vất vả.

Mi chổi xể chủ phúc thọ, đông anh em nhưng bất hòa, hậu vận tán tài, trong anh em có người vô tự.

Mi chữ bát chủ thọ mà hiếm con, hiếm cả anh em.



Mi lá liễu khá đông anh em nhưng vô tình, muộn con nhưng có con danh giá.

Mi lưỡi kiếm có uy quyền, con cái nhiều mà thọ.

Mi ngắn mà rậm ít anh em nhưng danh giá, có đức mà thọ.

Mi soáy tròn ốc ít anh em, nhưng em hay bị hình án, nhưng là tướng anh hùng.

Mi chữ nhất không có anh em, thiếu niên đã hiển đạt, công danh, phú quý, thọ khảo.

Mi con tầm - như con tầm nằm ngủ - khá đông anh em, đỗ đạt công danh sớm v.v...

### Luận về mắt

Trời đất có mặt trời, mặt trăng, người ta có hai mắt. Mắt bên tả tượng với mặt trời, ứng về cha. Mắt bên hữu tượng với mặt trăng ứng về mẹ. Khi mơ mộng thì thần còn ở tâm, khi ngủ hẳn thì thần du lên mắt. Mắt dài mà sâu và sáng sủa thì đại quý. Mắt đen nhánh như sơn đen thì thông minh, văn chương. Mắt nhỏ sâu thì trường thọ và tính kín đáo. Mắt nông mà lộ nhãn thì yếu. To mà lồi, tròn mà dữ thì đoán mệnh.

Mắt lồi mà liếc nhanh thì gian dâm. Mắt



có tia đỏ chạy qua đồng tử thì bất đắc kỳ tử. Mắt như mắt dê thì cô độc mà ác. Mắt ngắn mà nhỏ thì ngu hèn. Dưới mắt như hình con tôm thì có quý tử. Đàn bà dưới mắt sắc đỏ thường có bệnh sản. Mắt cần phải ít lòng trắng nhiều lòng đen mới tốt. Hai mắt là cung tử tức, cần phải đầy đặn không được khuyết hãm. Mắt đẹp mà dài là tướng công khanh. Mắt to mà sáng thì nhiều ruộng đất. Đầu mắt sứt mẻ tán tãi phá sản. Mắt lồi mà trắng dễ bị tử trận. Mắt như mắt phượng thì quan chức to. Mắt có 3 góc thì đại ác. Mắt ngắn mi dài có nhiều ruộng. Mắt lồi trỏ trỏ thì yếu tử. Mắt đỏ mà con ngươi vàng kẻ thì yếu. Mắt sáng như điện thì đại quý. Mắt dài một tấc làm đến khanh tướng. Mắt phượng ngươi rộng bóng lộc muôn chung. Mắt hình như mắt ong, mắt gà cô độc mà bất đắc kỳ tử. Mắt như mắt rắn thì hiểm ác, cô độc, hình tù. Đàn bà mắt như mắt dê có nhiều nhân tình (gian phu). Mắt vàng vàng là người tử bi. Mắt dài, nhỏ và trắng nhiều hơn đen thì hèn. Mắt bên hữu nhỏ hơn thì gái sợ chồng. Mắt bên tả nhỏ hơn thì trai sợ vợ. Lòng đen ít lòng trắng nhiều chẳng hình tù cũng phá sản.



### Các kiểu mắt

Mắt phượng thì thông minh siêu quần.

Mắt voi thì phú quý, phúc thọ và nhân đức.

Mắt hùm thì cương trực, uy quyền.

Mắt hạc tài khí cao minh, công danh, phú quý.

Mắt cá, nhân lộ, thần ám, chết non.

Mắt rắn (con người đỏ mà lộ) vô sự bội nghĩa, trai gian trá, gái độc ác.

Mắt mèo, tính ưa nhàn, hay dựa thế lực người mà giàu sang v.v..

### Luận về tướng mũi

Mũi là trung nhạc thuộc thổ, và là tiêu biểu của phổi. Đầu mũi tròn, lỗ mũi kín đáo, hai bên lan dài, đình úy (hai bên lỗ mũi) xứng đối là tướng phú quý. Cio mà sống mũi vững thì thọ. Như mặt treo, như ống tre chế đôi thì phú quý. Đầu mũi nở to là người lương thiện, nhọn mà nhỏ là người gian xảo. Mũi có nhiều nốt ruồi đen thì gian truân, có vân vạch ngang thì hay bị thương xe, ngựa. Có vân dọc thì hay có con nuôi. Sống mũi tròn mà thẳng



đến ăn đường thì ít ốm đau, có vợ đẹp Mũi ngựa mà lỗ huếch thì nghèo mà yếu. Mũi như mỏ diều hâu thì bon chen của người. Mũi thành ba khúc thì cô độc mà phá sản. Mũi gãy ba đầu anh em phân ly. Đầu mũi có vết đỏ hắt Đông Tây. Mũi cau ngang với thiên đình bốn biển lừng danh. Sống mũi không xương chết non. Lỗ mũi rỗng tuếch, trông thấy xương thì chết đường. Đầu mũi nhọn mà vẹo vọ thì tuyênh toàng vô tư cách. Mũi không thẳng là người khi trá. Mũi tựa túi thắt phong lưu suốt đời. Mũi sáng mà bóng phú quý. Mũi thẳng mà dày con cái danh giá. Mũi sứt mẻ thì cô độc, đói khát.

Mũi lệch về tả che mắt trước. Mũi lệch về hữu mẹ chết trước. Háng vầu, mũi lộ chết đói giữa đường.

### Các kiểu mũi

Mũi trâu, to mà đều đặn tính hay bao dung mà giàu.

Mũi diều hâu, sống mũi lộ, đầu nhọn, hai bên thắt ngắn, đại ác, gian hiểm.

Mũi củ tỏi, trên nhỏ, dưới to, hậu vận tốt.

Mũi sống gươm, gãy, nổi sống gươm, đầu



mũi không có thịt, tính gian trá, hung ác, có độc, lao lực.

Mũi tẹt, sống mũi thấp tẹt, đầu mũi nhỏ thấp nghèo mà chết non hoặc hay ốm yếu.

### Luận về nhân trung

Nhân trung ở mặt người cũng như lạch trên mặt đất. Ngòi lạch có sâu và thông thì nước mới chảy mà không ứng tắc, nếu nông và hẹp thì nước khó lưu thông được. Nhân trung dài hay ngắn thì ứng về số mệnh thọ hay yếu. Nhân trung rộng hay hẹp thì ứng con cái ít hay nhiều.

Nhân trung tức là cung thọ mệnh và cung tử tức vậy. Nhân trung cốt phải dài, trong sâu mà ngoài rộng, thẳng mà không vẹo mới quý. Nếu nhân trung nhỏ mà hẹp thì nghèo, dày mà phẳng thì gian nan vất vả. Trên hẹp mà dưới rộng thì nhiều con. Trên rộng dưới hẹp ít con. Trên dưới đều nhau mà giữa rộng thì sinh dương vất vả. Trên dưới đều thẳng mà sâu thì nhiều con. Trên dưới phẳng mà rộng thì không con. Sâu mà dài thì thọ, nông mà ngắn thì yếu. Nhân trung vẹo vọ là người bất tín. Nhân trung ngay thẳng là người trung nghĩa. Ngay thẳng mà rú xuống thì giàu và



thọ. Nhỏ mà ngắn như co rút lại thì hèn hạ mà yếu. Rộng như ống tre bỏ đôi mà sáng sủa thì quan chức to. Nhỏ như sợi chỉ thì nghèo hèn mà có độc, vô tự. Nhân trung có nốt ruồi ở trên thì nhiều trai, có nốt ruồi ở dưới thì nhiều gái. Có nốt ruồi ở giữa thì dễ lấy vợ nhưng khó nuôi con. Có hai nốt ruồi thì hay sinh đôi. Có văn chạy ngang thì đến già cũng không con. Có văn chạy dọc thì phải nuôi con nuôi, và con hay có tật. Nhân trung phẳng lì như không thì không có con (không sinh đẻ). Nhân trung lệch về bên tả thì khác cha, lệch về bên hữu thì khác mẹ.

### Luận về tướng miệng

Miệng là cơ quan nói năng, là khí cụ ăn uống lại là cửa ngõ của trái tim, hay cổ họng ở đó mà ra cả. Ngay thẳng thận trọng gọi là khẩu đức, rèm pha lăm điều gọi là khẩu tặc. Miệng vuông rộng có góc thì sang mà thọ. Miệng như góc cung thì có quan lộc. Rộng to mà dày có phúc mà giàu. Ngay ngắn, dày dặn thì phong lưu. Miệng như chữ Tứ thì giàu có. Nhọn mà méo, lệch mà mỏng thì nghèo hèn. Miệng rộng dứt lốt năm tay thì xuất tướng, nhập tướng. Miệng rộng môi dày hưởng lộc



muốn chung. Hay nói một mình hèn hạ. Không nói mà môi mấp máy là tướng chết đói. Môi thâm sẫm hoặc tái ngắt thì vất vả. Miệng há rộng lộ thì đoán, không có cơ mưu. Miệng có nốt ruồi chỉ ham ăn uống. Môi đỏ như son, thì phong lưu sang trọng. Miệng nhỏ, rúm rỏ thì nghèo khổ.

Môi là thành quách của miệng, lưỡi là gương giáo của miệng. Thành quách cần phải dày, gương giáo cần phải sắc, dày mà không thô, sắc mà không nhọn là tướng hay. Miệng to mà lưỡi nhỏ thì nghèo khổ. Miệng nhỏ nghèo hèn. Miệng cần phải đỏ, tiếng cần phải thanh lưỡi phải ngay môi phải dày. Miệng không thấy môi thì có binh quyền. Miệng nhọn hoắt thì ăn may. Miệng như túi thắt thì chết đói. Miệng rộng mà lưỡi mỏng ưa hát xướng, đàn ca.

### **Các kiểu miệng**

Miệng hùm, to và rộng dứt lợt nắm tay thì đại phú quý, có uy có đức.

Miệng trâu, hai môi dày mà nở ; phú quý, thọ, khôn ngoan, linh hoạt.

Miệng lợn, môi trên dài, thô, rộng, môi dưới



nhọn, mép hay chảy rãi ; tính hay rèm pha, hiêm độc, nửa đời về sau khổ.

Miệng vuông, kín đáo không lộ răng, môi đỏ mà bóng ; đại phú quý, vinh hoa.

Miệng như chữ Tử, hai môi đều đặn, hai góc hơi triều lên, sắc đỏ, răng trắng đẹp nữa thì thông minh, đại phú quý.

Miệng thối lửa, rúm ró, mồm nhọn ra thì nghèo khổ, phá của tổ tiên để lại mà yếu.

Miệng thuyền úp như cái thuyền úp xuống, môi thâm thì nghèo khổ, ăn mây v.v...

### Luận về tướng môi

Môi là thành quách của miệng, là cửa của lưỡi, vinh nhục quan hệ ở đó. Môi cần phải dày, không nên mỏng, cần phải có góc, không nên co rúm. Môi đỏ như son thì sang mà có phúc. Môi xanh như trầm thì vất vả, tai nạn mà yếu. Môi sẫm thì bệnh tật mà chết một cách đau khổ. Sắc đỏ tía mà bóng thì sung sướng, sắc trắng mà đẹp thì sang, có vợ giỏi. Sắc vàng pha đỏ thì có quý tử. Môi co rúm thì chết non. Môi mỏng rính thì hèn hạ. Môi trên dài thì khác cha trước, môi dưới dài hơn thì khác mẹ trước. Môi trên trắng thì ăn nói



trá, môi dưới trắng thì nghèo hèn vất vả.  
Hai môi dày đều nhau là người trung tính là  
môi đều mỏng thì hay nói cần mà hèn. Môi  
trên môi dưới không che nhau thì nghèo hèn,  
trộm cắp. Hai môi xúng nhau thì ăn nói thẳng  
thần. Môi có vân thì nhiều con, chúm không  
có vân thì cô độc. Môi xanh mà đen thì chết  
đói giữa đường. Môi phồng lì cũng chết đói.  
Môi dài, rộng ngắn thì thọ. Môi sứt mà sắc  
hâm thì hèn hạ. Môi méo hoặc lệch ăn nói  
quảng sán.

### Luận về lưỡi

Lưỡi là ngọn của trái tim là then máy linh  
động và mọi sự hay dở của con người. Lưỡi  
cốt phải ngay thẳng, dài mà to là tướng tốt.  
Dài mà hẹp thì hèn mà gian trá. Ngắn mà  
mỏng thì vất vả mà gian dối. Nhỏ mà nhọn là  
người tham. Lưỡi dài chấm đầu mũi thì làm  
đến vương hầu. Lưỡi to mà cứng như bàn tay  
làm đến khanh tướng. Lưỡi đỏ như son thì  
sang, đen thì hèn, sắc đỏ tía như máu thì  
nhiều lộc, sắc trắng như vôi thì nghèo. Trên  
lưỡi có vân thẳng làm đến công khanh. Trên  
lưỡi có vân vòng quanh thì sang. Lưỡi dày mềm  
thì giàu. Trên lưỡi có nốt ruồi hay gian dối.



Lưỡi như lưỡi rắn là người thâm độc. Lưỡi khuyết như khoét sâu xuống thì vất vả. Chưa nói mà lưỡi đã thò ra là người hay nói càn bậy. Chưa nói mà lưỡi liếm môi là người dâm dật. Miệng nhỏ mà lưỡi to nói năng kiêu ngạo. Miệng to mà lưỡi nhỏ ăn nói liến thoắng. Lưỡi nhỏ mà ngắn thì nghèo. Lưỡi nhỏ mà dài thì quan sang. Lưỡi không có vằn là người tâm thường.

### Luận về răng

Răng là lưỡi gương của miệng. Răng cần phải to, mà mau, dài mà thẳng, nhiều mà trắng là tốt. Răng mau kín, bền chặt thì trường thọ. Răng khấp khểnh, mọc lầy thì giáo quyết. Răng mọc ngang mà vầu thì yếu, Răng thưa mà khấp khểnh thì nghèo nàn, ngắn mà sứt thì ngu hèn. Răng khô, ráo hoảnh thì chết non. Nói không thấy răng thì phú quý. Thiếu niên đã rụng răng thì yếu. Răng 38 chiếc thì làm đến vương hầu, 36 chiếc thì khanh tướng, 34 chiếc thì phú quý, 32 chiếc thì thường nhân, phúc thọ, 30 chiếc thì bình thường. Răng trắng muốt làm gì cũng thành. Răng vàng kè làm gì cũng hỏng. Răng như ngọc thì phú quý, như bạc thì phong lưu. Răng như hạt lựu thì phúc lộc, như



mũi gươm thì thọ, như hạt gạo thì thượng thọ, như quả dâu thì yếu. Chân răng to, đầu răng nhỏ thì tính thô tục ; chân răng nhỏ, đầu răng to tính biến lận. Răng trâu thì vinh hoa. Răng chuột thì nghèo mà yếu. Răng chó thì độc ác. Răng trắng mà kín thì phú quý. Răng đen, thưa thì vất vả. Răng dài mà thẳng thì cực quý. So le, khắp khểnh là người khi trá.

### Luận về tai

Tai là cơ quan của tâm và thận. Thận khí vượng thì tai thông sáng. Thận khí hư thì tai kém thính. Tai dầy mà cứng, cao mà dài là tướng thọ. Thành quách phân minh, có thùy châu thì thọ mà giàu. Tai dầy nhiều thịt thì giàu có. Trong tai có lông thì thọ, tai có nốt ruồi có quý tử thông minh. Lỗ tai rộng thì khôn ngoan. Tai đỏ mà bóng thì đại quý, trắng thì có danh vọng, tía và đen thì nghèo. Tai mỏng mà hướng về đằng trước thì bán hết ruộng đất. Tai phải mà lệch thì vô gia cư. Tai to tai nhỏ thì vất vả. Sáng sủa, bóng bảy tiếng tăm lừng lẫy, khô đen thô sạm thì nghèo hèn, ngu độn. Cao mà dài nhiều lộc, dầy mà tròn thì giàu có. Trắng bệch như giấy thì yếu. Tai thỏ thì bản cùng. Tai chuột thì nghèo mà yếu.



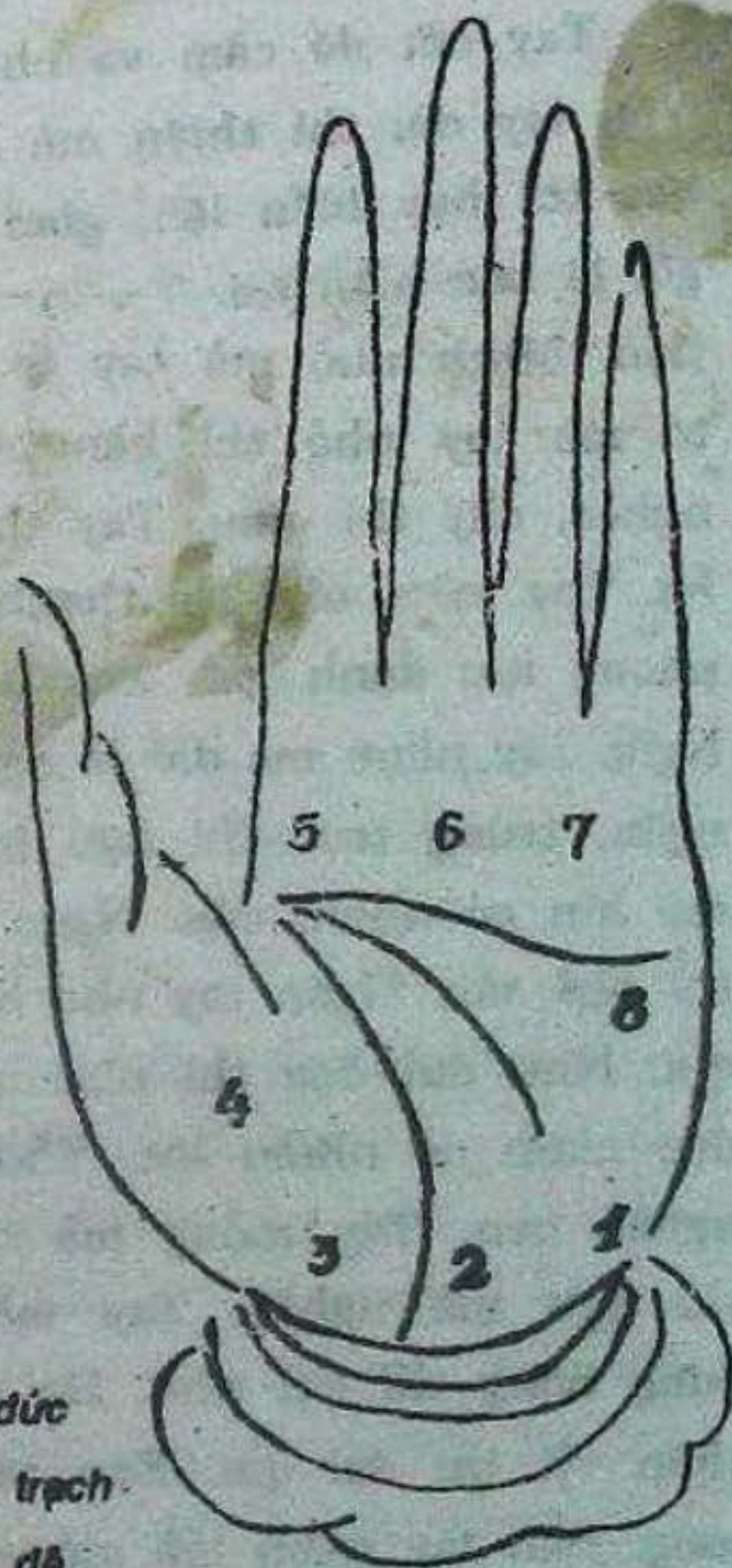
Tai mỏng mà nhọn hoắt thì yếu. Tai cao hơn mặt là bậc thông minh, bậc làm thầy. Tai trắng hơn mặt có danh tiếng lẫy lừng.

### Luận về chân tay

Hai tay, hai chân gọi là tứ chi để tượng trưng tứ 'hời. Lại thêm cái đầu nữa gọi là ngũ thể, để tượng trưng ngũ hành. Cho nên không đều hòa thì vạn vật không đầy đủ. Tứ chi không thẳng thắn thì suốt đời khổ sở, ngũ hành không lợi thì vạn vật không sinh, ngũ thể không xứng đối thì một đời nghèo khổ.

Chân tay cần phải mềm và nhẵn nhụi, không lộ gân xương, da phải trắng đẹp như ngọc, trơn tru như ngà, mềm mại như bông là tướng phú quý. Nếu thô cứng, gân lộ, xương lộ, da như củ khô, rắn như đá đều là tướng hèn hạ.





- 1 càn : phúc đức
- 2 khâm : diên trạch
- 3 cấn : huỳnh đệ
- 4 chấn : thê thiếp
- 5 tốn : tài lộc
- 6 ly : công danh
- 7 khôn : tử tức
- 8 đoài : nô bộc



## Nói về tay

Tay cốt để cầm và chủ về sự cho và lấy. Vàn tay dài thì thiện mà hay bố thí, ngắn và dầy thì hay biến lận, gian tham. Tay dài quá gối là bậc hiền tài. Tay ngắn ngang với đầu gối thì tiện. Mình nhỏ mà tay to có phúc lộc. Mình to mà tay nhỏ thì bần cùng. Tay mỏng thì nghèo, dầy thì giàu. Tay thô mà cứng thì hèn hạ. Tay mềm nhỏ thì thanh bần. Tay thơm thì phong lưu danh giá. Tay hôi thối thì hèn hạ. Ngón tay nhọn mà dài là người anh tuấn. Ngón ngắn, trùng trục thì ngu hèn. Ngón tay mềm mà kín có nhiều của. Ngón tay cứng mà thưa thì phá sản. Ngón tay như húp măng thì thanh quý. Như dùi đục thì nhu hèn. Ngón tay như dọc hành có nhiều lộc. Thô như mấu tre thì nghèo hèn. Tay mỏng mà cứng như chân gà thì ngu mà nghèo. Tay mềm nhưn như túi đựng bông thì đại phú. Da ngón tay liền như chân vịt thì đại quý. Bàn tay dài mà dầy thì sang. Bàn tay ngắn mà mỏng thì hèn. Bàn tay cứng mà tròn thì ngu. Bàn tay mềm mà vuông thì khôn. Bàn tay chum quanh cao mà ở giữa trũng thì giàu. Chum quanh mỏng mà giữa phẳng thì tán tài. Bàn tay quang nhuận thì



phú quý. Bàn tay khô khăng thì bần cùng. Bàn tay đỏ như huyết thì phú quý vinh hoa. Bàn tay vàng khè thì hèn hạ. Bàn tay xanh lè thì nghèo khổ. Bàn tay trắng bệch thì bần tiện. Giữa bàn tay có nốt ruồi thì khôn ngoan mà giàu.

Đại để tay cốt phải dài và mềm, bàn tay bằng mà dày, xương phải tròn mà kín, cổ tay phải nhỏ, ngón tay phải nhỏ. Ngón tay có một ngón thì hèn hạ, tới tới, ba ngón thì tốt. Con trai tay mềm như bông thì công khanh. Con gái ngón tay như búp măng thì phú quý.

### Luận về bàn tay

Bàn tay có văn cũng như cây có thớ. Cây có thớ đẹp là loài cây quý, tay có văn đẹp là tướng quý. Cho nên bàn tay cần phải có văn. Có văn tướng thì quý. Không văn là tầm thường. Văn sâu mà nhỏ thì tốt. Văn thô mà nông thì hèn. Bàn tay có ba văn. Văn trên ứng về trời, tượng trưng với vua, với cha để định sang hèn. Văn giữa ứng về người, tượng trưng kẻ hiền người ngu để phân giàu nghèo, Văn dưới ứng với đất, tượng trưng với bầy tôi, với mẹ để định sự thọ yếu. Ba văn đều quang nhuận không phá khuyết là tướng phúc hậu. Có nhiều



vạch dọc thì tính loạn mà vất vả. Có vạch ngang tản mác ra *mãi* gần kề ngón tay thì trăm việc đều thất bại. Văn nhỏ như tơ rối thì thông minh, nhiều lộc, văn thô như cát sỏi thì ngu độn. Văn như cám rắc thì suốt đời sung sướng. Mười đầu ngón tay có văn như soáy tròn ốc thì vinh hoa. Có văn chữ thập thì nhiều lộc, chữ điền thì giàu, chữ khẩu thì sang v...

Chỗ cuối ngón tay thực chỉ, gần mu bàn tay có văn lạ hoặc có nốt ruồi là người tài nghệ cao quý.

### Luận về chân

Chân để nâng đỡ cho thân thể, tượng trưng với đất, tuy ở dưới hết cả nhưng công dụng rất lớn, có thể phân biệt tốt xấu, sang hèn vậy.

Chân cần phải vuông và rộng, ngay và dài, mập và mềm, đó là tướng phú quý. Chân không nên hẹp và mỏng, ngang phè mà ngắn, thô mà cứng đó là tướng bần tiện. Dưới bàn chân không có văn thì hèn hạ. Dưới bàn chân có nốt ruồi thì nhiều lộc. Nếu to mà mỏng thì hèn hạ, dày mà ngang phè thì nghèo khổ. Bàn chân có văn soáy thì tiếng tăm lừng lẫy. Bàn



chân có ban điểm thì bần tiện. Ngón chân  
nhọn mà dài là người trung lương. Ngón chân  
ngay ngắn đều đặn là kẻ anh tài. Chân dày  
mà vuông thì đại phú. Chân có ba nốt ruồi  
ngang nhau thì quan to chức kiêm ba tỉnh.

Đại khái chân người sang thì nhỏ mà dày.  
Chân người hèn thì to mà mỏng.



## PHẦN THỨ TƯ

### 1. Nốt ruồi

Nốt ruồi là gì ?

Người ta có nốt ruồi cũng ví như núi có cây, đất có gò đồng. Núi có chất tốt thì sinh ra cây đẹp, rõ cái tú mị của giang sơn. Đất mà kém cỏi thì sinh ra cỏ xấu để tỏ cho người ta biết là vẩn đục. Cho nên người có mũi chắt thì sanh ra nốt ruồi kỳ lạ để tỏ cái đẹp. Người có chất xấu thì sinh ra nốt ruồi ó trọc để tỏ cái hàn.

Nốt ruồi sinh ở chỗ rõ ràng phần nhiều không hay mà sinh ở chỗ kín đáo thì tốt. Sinh ở mặt phần nhiều không lợi.

Nốt ruồi quý nhất là đỏ, vô luận sinh ở chỗ nào cũng hay cả.

Nốt ruồi duy ở trên mí là đều tốt, chủ về phú quý, diên trạch, ở tai thì hoặc thông minh, hoặc hiếu thọ.

#### Nốt ruồi ở tai

Trên thiên luân (phía trên tai) có nốt ruồi



thì tốt, chủ thọ. Thày châu, bên tả, có nốt ruồi thì thông minh, bên hữu thì hiểu.

### **Nốt ruồi trên trán**

Ở Thiên chung có nốt ruồi thì khắc phụ mẫu. Biên địa, dịch mã có nốt ruồi đi xa bất lợi. Chỗ quân môn (ngài biên địa) có nốt ruồi thì nguy hiểm về việc binh đao. Chỗ xích dương cao quảng có nốt ruồi thì đại phú.

### **Nốt ruồi trên mắt**

Trên bao mắt có nốt ruồi, ở dưới mi, trên khước mắt, bên tả, thì phú quý, còn từ đây trở ra đến cuối mày thì đều không hay. Bên hữu, ở giữa con người lên, có nốt ruồi thì đại phú. Còn ở dưới chỗ ngựa tằm, thẳng hai con người xuống thì sát vợ sát chồng.

Nốt ruồi ở đầu con mắt bên tả thì hại con cái, ở bên hữu thì hại bố. Ở đuôi con mắt bên tả thì tốt.

### **Nốt ruồi ở mũi**

Ở sơn căn, niên thọ có nốt ruồi thì khắc vợ.

Ở thọ thượng có nốt ruồi thì hay có quan tọng.



Ở chuôi đầu có nốt ruồi thì phòng nạn  
gươm đao.

### Nốt ruồi ở nhân trung

Ở phía trên có nốt ruồi thì nhiều con trai,  
ở phía dưới thì nhiều con gái, ở giữa thì dễ  
lấy vợ nhưng khó nuôi con. Có hai nốt ruồi  
có lần sinh đôi.

### Nốt ruồi ở má

Đàn bà có nốt ruồi ở má, ngang thùy châu,  
bên tả, thì sát con ; ngang thùy châu, bên  
hữu, thì ghen tuông.

### Nốt ruồi ở cằm

Cằm có nốt ruồi thì không lợi chồng.

### Nốt ruồi ở trong người

Nốt ruồi ở vú, ở ngực, ở bụng đều tốt cả.

Nốt ruồi ở bụng dưới là thông minh. Nốt  
ruồi ở trong rốn là người có phúc. Hai bên  
bẹn, giáp ngọc hành, có nốt ruồi là tướng phú  
quý. Đằng sau gáy, thẳng gáy lên, có nốt ruồi,  
thì khôn ngoan. Hai bên vai có nốt ruồi là  
người có chức phận. Lưng có nốt ruồi thì giàu.  
Chính giữa lưng có nốt ruồi là người có phúc  
tướng. Cuối xương sống có nốt ruồi thì thọ.



Xương hậu môn có nốt ruồi là người có kỹ thuật (thầy phù thủy thường có).

Con trai, con gái có nốt ruồi ở cổ tay thì hay.

### **Nốt ruồi trong mắt**

Trong mắt có nốt ruồi đen gọi là nhật chí (nốt ruồi chảy nước mắt) thì có những sự buồn thảm liên miên, có khi là người dâm dăng.

### **Nốt ruồi ở gò má**

Đàn ông có nốt ruồi ở gò má thì bất lợi về chức vị, có khi phải mất chức, khi hạn đến.

### **Nốt ruồi ở miệng**

Nốt ruồi ở trên môi thì hay tiêu thực. Ở chính giữa môi thì do lời nói mà nên tai họa. Ở hai bên miệng thì tán tài nhưng có lợi về tiêu thực. Góc miệng, hay gặp điều tiếng.

### **Nốt ruồi ở lưỡi**

Trên lưỡi có nốt ruồi là người khước lác.

### **Nốt ruồi ở nách**

Nếu hai bên nách đều có nốt ruồi thì giàu lớn.

### **Nốt ruồi ở gan bàn chân**



Gan bàn chân, cả hai bên, có nốt ruồi làm đến hầu bá.

### Nốt ruồi ở ngón chân

Ngón chân có nốt ruồi, có nhiều đay tớ.

### Nốt ruồi ở vú

Trên hai vú có nốt ruồi thì nhiều con gái, dưới hai vú có nốt ruồi thì nhiều bạc tiền. Giữa hai vú có nốt ruồi thì phúc thọ, an lạc.

### Nốt ruồi ở tâm oa (chỗ lõm dưới ngực)

Tâm oa có nốt ruồi là linh huyết thì có chí tuệ lớn và có binh quyền trong tay.

### Nốt ruồi ở yết hầu (cổ)

Cao lên trên có nốt ruồi thì được đề bạt, cất nhắc; thấp xuống dưới thì không hay.

## 2. Luận về văn chi ở mặt

Thủ văn này đến trung niên mới bắt đầu hiện.

Mặt có văn cũng như cái ngà, cái sừng, viên ngọc, hòn đá có mạch lạc. Nếu văn đẹp thì hay, văn loạn thì xấu.

Trán vuông, rộng, cao mà có văn đẹp thì địa vị phách cao sang. Nếu trán hẹp, khuyết hãm lại thêm văn xấu nữa thì bản tính không còn phải nghi ngờ.



Trán có ba cái văn dài, hai đầu lại có ý  
vênh lên thì làm đến khanh tướng.

Văn chữ vương thì phong hầu.

Hai cái văn ở chỗ thiên trung chạy thẳng  
xuống ấn đường gọi là thiên trụ văn thì có  
chức vị to.

Ở chỗ thiên trung mà có ba cái văn trúc  
đầu xuống thì bố chết sớm.

Một cái văn ngòong ngoèo chạy ngang qua  
trán thế nào cũng chết đường.

Ở trên trán có hoành văn, không đứt, gọi  
là hoa cái văn, nếu sâu mà rõ thì cô (không  
con) ; dù không sâu cũng không lợi.

Trên trán có văn chữ Tỉnh thì quý. (Tỉnh  
tự văn) chữ Xuyên (Xuyên tự văn) thì thọ  
nhưng đàn ông thì góa vợ, đàn bà thì góa  
chồng. Trên trán có văn chữ Thập (Thập tự  
văn) thì giàu. Điền tự văn thì giàu. Sơn tự  
văn thì quý. Nữ tự văn thì quý.

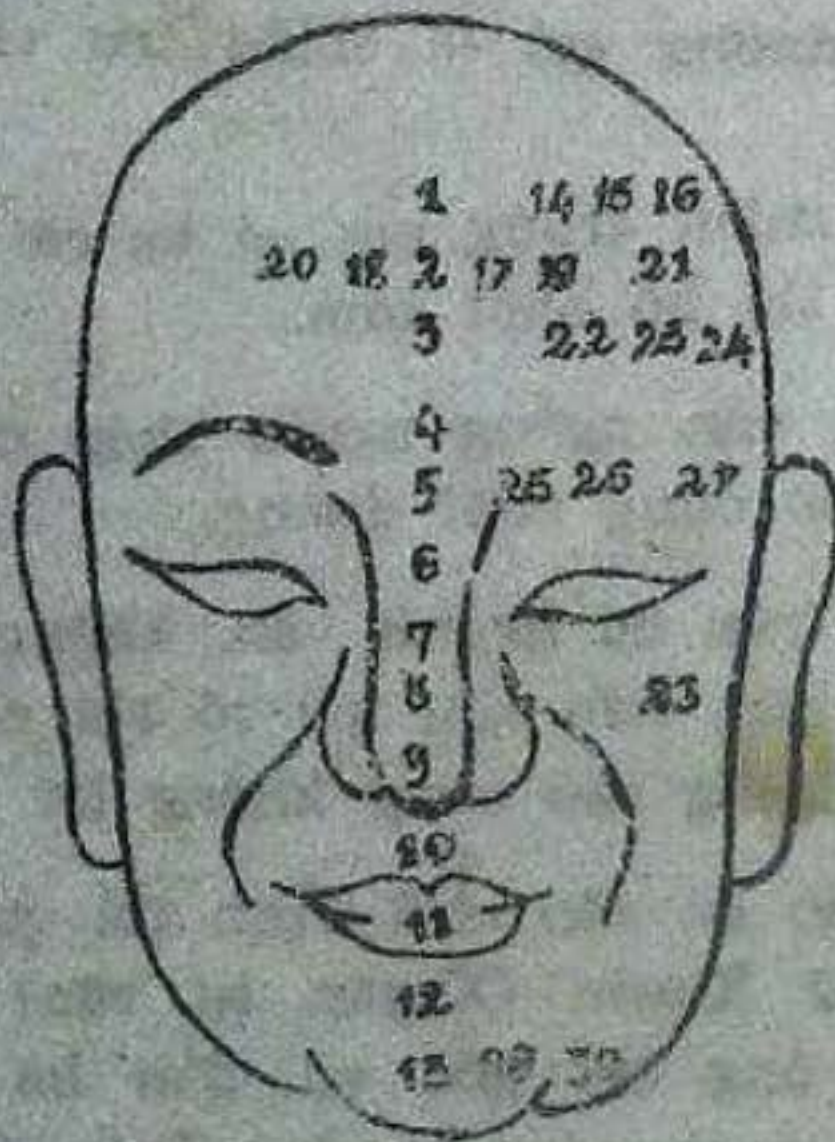
Trên trán mà có văn loạn, lệch lạc thì bần  
khố mà nhiều tai ách.

Đàn bà, trên trán có ba cái văn gọi là lục  
hại thì góa chồng, chết con. Có một cái văn  
gọi là huyền châm thì hình khác, tán khố.

Ấn đường có hai cái văn, nếu tú nhuận thì  
quý, nghiêng ngả thì hung. Ba cái văn là Xuyên



tự văn - cao, dài, phân minh - làm đến tể  
tướng. Không phân minh thì yếu.



- 1 Thiên trung
- 2 Thiên cung
- 3 Thiên môn
- 4 Trung chính
- 5 Ấn đường
- 6 Sơn căn
- 7 Nhãn thượng
- 8 Thọ thượng
- 9 Truân đầu
- 10 Nhân trung

- 11 Thủy linh
- 12 Thừa tướng
- 13 Địa các
- 14 Cao quảng
- 15 Vũ khố
- 16 Biên địa
- 17 Nhật giác
- 18 Nguyệt giác
- 19 Long giác
- 20 Hồ giác

- 21 Dịch mã
- 22 Hoa cái
- 23 Phúc đường
- 24 Giao ngoại
- 25 Thái dương
- 26 Thiếu dương
- 27 Gian môn
- 28 Mệnh môn
- 29 Nỗ bặc
- 30 Địa khố



## **PHẦN THỨ NĂM**

### **Phép xem khí sắc**

Phàm xem bộ diện, trước xét tam đình. Cốt cách chủ về hay dở một đời, khí sắc chủ tốt xấu một năm. Cốt cách cũng có khi nở thêm hình dung, cũng có khi biến đổi.

Thượng đình là giới, chủ về quý, từ thiên trung đến ấn đường. Trung đình là người, chủ về thọ, từ sơn căn đến trun đầu.

Hạ đình là đất, chủ về lộc, từ nhân trung đến địa các.

Thượng đình, Thiên trung, Thiên đình, Tư không, Trung chính, Ấn đường gồm 5 bộ liên, hai bên trên dưới mắt và hai bên mi chủ về quý, chủ về cha mẹ, quân vương và chủ về tiền vận. Trung đình từ sơn căn, niên thượng, thọ thượng, trun đầu, 4 bộ, liên hai bên dưới mắt, quyền, tai, chủ về thọ, chủ về của, chủ về vợ con, anh em và chủ về trung vận. Hạ đình từ Nhân trung, Thủy tinh, Thừa tướng, Địa các gồm 4 bộ, liên với hai bên dưới miệng và hai bên má chủ về điền Trạch, về nô bộc, về mục súc và về hậu vận.



Tuổi già sắc không nên non, tuổi trẻ sắc không nên khô. Sắc xanh chủ về bệnh trẻ ; sắc trắng chủ về ưu tư, hiếu sự, tang thương ; sắc đỏ chủ khẩu thiệt ; sắc đen chủ bị bải, bị cách hoặc chết.

Bộ vị có sắc vàng mà ẩn dương, truan đều có âm khí tất có sự bất như ý. Đó là trong sắc tốt (sắc vàng) có ẩn sự hung (sắc đen, truan đều có âm khí).

Bộ vị có âm mà ẩn, truan có hoàng khí sáng của quang nhuận lại thành có hỉ sự, đó là trong sắc xấu có sự tốt vậy.

Có một phân tinh thần phải có một phân phúc lộc. Khí sắc của một ngày, phải có sự tốt xấu của một ngày, phi người tinh thông thì khó lòng mà nhận xét được.

### Luận về khí sắc Thượng đình

Thượng đình là trán, thuộc về nam phương li vị, tả là Tốn, hữu là Khôn, từ thiên trung đến ẩn dương, hai bên liền với Nhật, nguyệt giác, Long hổ giác, Thái dương, Vũ khố, Hoa cái, Phúc đường, trên hai mi là cung quan lộc chủ về quí.

Hai bên thái dương là bộ phận Biên đi



Dịch mã, Sơn lâm, tức là cung Thiên ri chủ về xuất ngoại.

Sắc vàng pha sắc tía lấm tấm như hình cái hoa hoặc như hạt đậu tức tường vân hiện trên trán thì có điềm báai tướng, phong hầu. Sắc ấy đậm đà rõ rệt thì ứng trong ba tuần, chàm thì sáu tuần, hoặc một năm. Nếu tử khí (sắc tía) hình như đồng tiền, như mặt trăng thì ứng ngay trong năm bảy ngày. Nếu không có tử khí chỉ có sắc đỏ, vàng thì chỉ là điềm thuyên chuyển mà thôi. Bởi vì sắc tía là sắc quý, chủ về khâm mạng. chiếu sắc. Nhưng từ tứ phẩm trở lên mới có, bậc dưới không có.

Bộ Thiên trung chủ về vương hầu, cực phẩm. Bộ Thiên đình chủ về nhị phẩm. Bộ Tư không chủ về tam phẩm. Bộ Chung chính chủ về tứ phẩm. Bộ Ấn đường chủ về ngũ phẩm.

Sắc tía có pha sắc vàng hiện ra ấn đường trên ứng với thiên bộ, dưới ứng với trắn đầu chỉ trong 6 tuần tất có tin mừng thăng quan tiến tước và sắc mệnh, hoặc được tiến cử, hoặc sinh con quý tử, hoặc tăng điền sản, phát tài to, hoặc kẻ có tội được tha. Nếu chỉ có sắc vàng quang nhuận thì chỉ thuyên chuyển, còn



thương dân thì hoặc sinh con, thành hôn, hoặc phát tài mà thôi.

Thiên trung có hình tròn sáng sủa hoặc có sắc vàng thì chỉ trong 7 tuần tất có tin mừng phong hầu bá tướng, nếu có sắc tia thì được dịp gần quân vương.

Sắc vàng tròn như đồng tiền, hoặc như mấy sợi tơ từ thiên đình xuống đến ấn đường hoặc trên mi liền với hai bên thái dương xuống đến trun đầu, làm quan thì thuyên chuyển, học trò thì thi đỗ, thường dân thì phát tài, tăng điền sản. Sắc Ấy đậm đà thì ứng ngay trong một tháng, sắc hơi nhạt thì ứng sau sáu tuần, Nếu hình như hoa quế, như vẩy cá mà trong lại có sắc tia đỏ, tựa như sợi tơ, như hạt đậu gọi là sắc tương văn hiện cả ấn đường nữa, người làm quan thì được thăng chức rất cao, học trò thì đỗ cao, thường dân được quan chức hoặc đại phát tài, sắc đậm đà thì ứng sau một tháng, sắc nhạt thì ứng sau ba tháng.

Trên trán có sắc vàng, đỏ hình như mấy sợi tơ thì chỉ trong một tháng là thăng quan còn thường dân thì mọi việc đều tốt. Còn như hiện ở các bộ thì phát tài lớn.

Hai đầu mi gọi là Tấu thư, có sắc vàng



sáng sủa cũng ứng với truan đầu thì mọi việc đều tốt cả. Nếu sắc đỏ thì không tốt.

Trên hai mi là La hầu, Kế đỏ, có sắc vàng quang nhuận hiện ở bên tả thì thêm đình, tiến của, hiện ở bên hữu thì lấy vợ, tăng điền sản mà ứng về sau một tháng. Nếu có sắc đỏ thắm thì bị kiện tụng, sắc trắng thì khắc phụ mẫu, sắc xanh thì lo sợ, tật bệnh, sắc đen thì tù ngục, chết chóc hoặc hình khắc anh em.

Cửu châu có sắc vàng thì có hi sự tự nhiên. Dương châu là trán, Kinh châu là cằm, Dự châu là mũi, Kinh châu là tả thái dương, Tư châu là hữu Thái âm, Thanh châu là quyền bên tả, Lương châu là quyền bên hữu, Duyệt châu là miệng bên tả, Ung châu là miệng bên hữu. Đầy mặt đều có sắc vàng quang nhuận là điềm thăng quan, thi đỗ, phát tài lớn. Nếu sắc vàng có từng điểm như hình hoa quế, hoặc hạt thóc, hạt đậu thì thăng chức rất cao.

Người thường thì được của báu, phát tài lớn, đó là tướng phi thường vậy.

Sắc vàng hiện ở Tam thai thì có hi sự. Tam thai tức là tam đình, người sĩ tử đi thi, thượng đình ứng về kỳ đệ nhất, trung đình ứng về kỳ đệ nhị, hạ đình ứng về kỳ đệ tam.



Tam đình đều có sắc vàng sáng sủa thì đồ.  
Nếu thấy sắc trắng bóng như mỡ bôi thì trượt.

Sĩ tử đi thi mà tam thai đỏ sắc vàng anh  
lại hơi có sợi tơ đỏ hoặc chấm đỏ tròn tròn  
thì đồ đầu ; dưới mi có sắc vàng hình như cái  
nấm, truan đầu vàng ánh, ấn đường có tơ đỏ  
thì đồ trung hạng. Trên mi có sắc vàng, ấn  
đường có hồng sắc, dưới mắt và đầu mũi có  
hỏa khí cũng đồ thứ hạng. Mặt không có sắc  
vàng mà đầu mi trên trán có hồng điểm, đầu  
mũi lại có hỏa khí thì thi trượt. Làm quan thì  
bị bãi cách, người thường thì bị quan tụng,  
tán tui.

Trên mi gọi là khoa giáp, dưới mi gọi là  
khoa danh, ứng tuyển hai nơi ấy có sắc vàng,  
tía liền nơi ấn đường thì hoạnh phát đại lợi.

Trên mặt tuy có sắc vàng nhưng ấn đường,  
truan đầu, biên địa, địa ... có ám khí tức là  
minh trung hữu trệ thì mọi sự thoát bộ, nghèo  
khổ, thế là hình trệ. Sắc mặt tựa say, tựa buồn  
ngủ, tựa muốn khóc, tựa đau buồn là thần trệ.  
Nói năng uể oải, cử chỉ tựa người ốm thế là  
khí trệ. Sắc sáng không ra sáng, tối không ra  
tối, thế là sắc trệ.

Hình trệ thì ứng trong 10 năm ; thần trệ



thì ứng trong 8 năm, Khí trệ thì ứng trong 5 năm. Sắc trệ thì ứng trong ba năm.

Hễ trệ khí biến hết thì vận khí mới thông. Nếu trệ khí không biến thì suốt đời vất vả, cơ khổ.

### Luận về khí sắc Trung đình

Trung đình là mũi, ấn đường có sắc vàng tròn tròn hoặc pha sắc tía thì có nhiều điềm tốt. Sắc tía hiện ở ấn đường, bốn mùa đều sáng sủa thì phát tài xúng ý, người ốm khỏi bệnh, tù tội được tha, kiện được thắng, mọi việc đều lợi. Nếu sắc vàng tròn như đồng tiền, làm quan thì phát tài lớn, ứng trong 70 ngày. Nếu trong sắc vàng có điểm thêm sắc tía, thì sự hay lại hơn nhiều.

Sắc vàng hiện từ sơn căn, niên thọ, ngang qua trán dưới hai mắt đến chân tóc, hoặc từ đầu mũi qua lương quền đến mệnh môn có hình như lá liễu nằm ngang thì đại phát tài.

Dưới mi là thái dương, trung dương, thiếu dương, và giao ngoại cốt phải sáng sủa, nếu có sắc vàng thì có hi, phát tài, hôn nhân. Đột nhiên vàng đậm, có pha sắc tía thì phải thêm con, cháu, tiên chúc. Nếu đầu mũi và lương



quyền có âm khí tất phải mất chức, tán tài, gia đình không yên.

Sơn căn, niên thọ, quang nhuận thì không có tai ương. Sắc vàng thì yên vui, bệnh khỏi. Nếu có âm khí thì mọi sự bất toại. Sắc trắng thì có tang phục, sắc xanh thì lo âu, sắc đen thì tai ách, sắc vàng hiện trên dưới mi thì phát tài, có hi, ứng trong 100 ngày.

Đàn bà mà Thiên trung có sắc tia hình như hoa thì được tằng phong. Nếu sắc ấy thường có luôn thì thọ.

Mắt tả gọi là Long huyết. Mắt hữu gọi là Phượng tri có sắc vàng, đỏ và sắc tia hình tròn vòng quanh trên dưới mi mắt và ấn đường, trấn đầu đều có sắc vàng, đỏ thì sinh quý tử. Dưới mắt sắc xanh vàng thì sinh con gái. Nếu ấn đường không có sắc thì sinh con khó nuôi sắc đen thì khế con cái. Lại có câu : dưới mắt có sắc tia sinh con quý tử.

### Lược về khí sắc của Hạ đình

Hạ đình chủ về hậu vận. Địa các chủ về tiền vận phải triều với đầu mũi mũi tốt. Miệng như gốc cây, râu như ngọn giáo thì cực phong lưu. Nhân trung như ống tre bỏ dôi,



môi đỏ như son, phúc thọ vô cùng. Thực sương ở trong Pháp lệnh và ngoài Lan đài bông có sắc tia hiện ra như hình sáu bò, trong một tháng tất có sắc mệnh.

Hai mép có sắc vàng hiện ra sáng sủa, trong trăm ngày tất được thăng quan, sĩ tử đi thi thi đỗ. Sắc tia hiện ở dưới Lan đài và bên Nhân trung hình như đồng tiền, trong 20 ngày thành công danh. Nội trù có sắc vàng hình bán nguyệt tất có người cho món ăn mĩ vị, hoặc mời dự đại tiệc.

Nơi Pháp mệnh có sắc tia như hình đồng tiền mé, trong 3 tháng tất có tỳ thiếp, nếu có sắc vàng, chủ về thêm người, ở bên tả thì thêm nam, bên hữu thì thêm nữ. Địa các có sắc đỏ, vàng chủ vô sự, tăng điền sản và tăng trâu ngựa. Địa các có hồng sắc thì hậu vận phong lưu nhàn hạ.

### **Luận về khí sắc xấu của Thượng đình**

Tựa sry mà không ra say, tựa ngủ mà không ra ngủ, không phải là triệu chứng phát đạt. Tựa ám mà không phải ám, tựa sáng mà không phải sáng, không phải là sắc hay nháy. Mát hay trông lên là người ngạo ; hay trông



xuống là người ngu, hay trông ngang là người gian, hay trừng mắt là kẻ ác.

Mắt lóng lánh như có nước, trai gái đa tình. Mắt đỏ như lửa là kẻ gian hùng, đa sát. Đuôi mắt quặp xuống, vợ chồng ly biệt có ngày. Mắt có ba góc, anh em hại nhau và tâm địa độc ác. Tóc tốt là người tráng kiện, đầu nhỏ là kẻ phàm phu. Đi thì lắc đầu, ngồi thì cúi mặt là kẻ bần cùng. Ngủ mở mắt, ăn nhe răng là kẻ hèn hạ, yếu tử.

Mặt trắng bệch như xương khô hoặc đen như tro ướt thì yếu. Mặt xanh chủ ưu kinh, tật ách. Trán có sắc xanh trong 60 ngày có sự sợ hãi. Dưới mi có sắc xanh trong một tuần bị sợ hãi. Ấn đường có điểm xanh thì tai ách, tán tài. Sơn căn, niên thọ xanh thì tật bệnh. Đầu mũi xanh là Mộc khắc Thổ mọi việc đều hỏng. Nhân trung xanh phát tài. Địa các xanh chết đuối. Trán có hắc ám trong 100 ngày bị đau ốm, chết hoặc bị bãi chức.

Lương quyền đen 7 ngày chết. Ấn đường đen và trước tai có sắc đen kéo vào miệng thì chết. Sơn căn, niên thọ đen thì ốm nặng. Đầu mũi có sắc đen thì phải huyền chức, ốm đau, tù tội. Nhân trung có sắc đen bao quanh 7



ngày chết. Thừa tướng sắc đen thì chết đuối. Mặt trắng như đánh phấn, không quang nhuận, trắng bệch bạch, thì có tang phục. Sắc trắng ở ấn đường như sợi tơ chủ về phụ mẫu, liền xuống mũi, miệng và tai, ứng trong 70 ngày, không phụ mẫu thì anh em. Sắc trắng ở sơn căn thì tang nhẹ, ứng trong 120 ngày. Dưới mắt chủ về con cái, dưới mắt chủ về thê thiếp, lương quyền chủ về anh em, chú bác. Trước tai, biên địa chủ cô di. Niên thượng ứng vào tang ông bà. Đầu mũi ứng về phụ mẫu hoặc ngay thân mình.

Mặt đỏ bừng như ngồi gần lửa hoặc có chấm đỏ như hình sợi tơ thì chủ về quan tụng, phải bồng, chết tai nạn. Thiên đình có sắc xanh nổi lên, trong 90 ngày tất có tai nạn bất trắc. Sắc xanh từ chân tóc xuống ấn đường, bất luận ồm nhẹ hay nặng trong 60 ngày thì chết ; đến sống mũi, thì một tháng chết ; đến nhân trung thì 17 ngày chết, khắp mặt thì chết ngay.

Trán nổi chấm đen bệnh nguy không khỏi.

Luận về khí sắc của Trung, Hạ đình

Lông mi mọc ngược, anh em bất hòa. Xương mi nổi cao, tính tình cương trực. Sống mũi đỏ.



ng hoặc lệch thì cô đơn, nghèo nàn, tật  
h. Sống mũi lệch hoặc vẹo thì gian xảo,  
n lam. Lộ hầu, vẩu răng thì yếu và chết  
ường. Thò lưỡi liếm môi là người dâm dăng,  
độc ác.

Tóc rậm mà cứng như cỏ thì ngu. Tiếng  
như lệnh võ thì tính hung ác, thích giết người.  
Ẩn đường có sắc đỏ hiện như đồng tiền gọi là  
xích phù, chu tước, trong 100 ngày tất có quan  
tụng, giáng chức. Mệnh môn có sắc đỏ suốt  
đến sơn căn tất bị lao tù. Truân đầu sắc đỏ  
chủ về bệnh phổi hoặc bị bốn ba. Mũi cong  
vênh lên là tương rượu chè và hay có việc  
kiện cáo. Lan dài có sắc đỏ như sợi tơ có bệnh  
di tinh, bạch trọc. Đàn bà mặt đỏ như hoa đào  
mà trên mắt và dưới mắt có vành thâm m thì  
dâm dục và hay ghen tuông. Đàn bà mà sống  
mũi có gân xanh chạy thẳng lên trán thì có  
lúc giết chồng.

Gian môn có sắc đỏ vì mỹ sắc mà mất hạnh.

Gian môn có sắc đen thì vợ ốm nặng hoặc  
chết, ứng trong 60 ngày. Thái dương có sắc  
xanh, đen : vợ chồng hay cãi lộn nhau. Gian  
môn sắc xanh hoặc trắng suốt đến dưới mắt  
thì thọ thiếp bỏ đi. Đầu mũi có sắc xanh tức



là Mộc khắc Thổ, chủ mọi sự bất thành, chóng nhạt thì chóng hết xấu, lâu nhạt thì 10 năm lạt dạt.

Niên thọ có sắc đen to bằng ngón tay là điềm chết. Niên thượng có sắc đen bóng như mỡ bôi, quá năm không tan thì chết.

Người ốm lâu mà môi đỏ thì chết.

Trẻ con sắc mặt khi đỏ, khi xanh, lúc đen lúc trắng tất sẽ có bệnh nặng.

### Nhắc lại khí sắc

Thiên đạo trong một năm có 24 tiết khí, mặt người ta một năm cũng có 24 lần thay đổi, phải lấy ngũ hành mà xét nghiệm mới đúng. Nếu khí sắc tươi đẹp như đám tường vân cho mặt trời mới là quý. Nếu khô khan, ám tối chẳng những không phát đạt mà còn có chứng bệnh tý vị, hoặc tai ách quan tọng. Khí sắc rất khó nhận xét. Phải vào những lúc sớm mai tinh khí chưa loạn mà xem thì mới dễ nhận. Nếu giữa ngày hoặc buổi chiều ăn uống no say, hoặc sắc dục thì nhận định không rõ nữa.

Khi sắc nửa tháng một lần biến đổi, mỗi khi giao tiết lại một lần biến đổi. Muốn biết



khí sắc bốn mùa phải theo ngũ hành : mùa xuân sắc xanh, mùa hạ sắc đỏ, mùa thu sắc trắng, mùa đông sắc đen, tứ quý sắc vàng, đó là chính khí của 4 mùa.

Hiện trên mặt da là sắc, ẩn dưới lớp da là khí. Khí tựa như hạt thóc, hạt đậu, sợi tơ, sợi tóc ẩn dưới lớp da.

Người hình Mộc sắc phải xanh, người hình Hỏa sắc phải đỏ, người hình Kim sắc phải trắng, người hình Thủy sắc phải đen, người hình Thổ sắc phải vàng. Đó là chính khí của con người.

Người hình Mộc sắc xanh cần phải pha đen, kỵ trắng.

Người hình Hỏa sắc đỏ cần phải pha xanh, kỵ đen.

Người hình Kim sắc trắng cần phải pha vàng, kỵ đỏ.

Người hình Thủy sắc đen cần phải pha trắng, kỵ vàng.

Người hình Thổ sắc vàng cần phải đỏ, kỵ xanh.

Đó là ngũ hành sinh khắc.

Kim sinh Thủy



Thủy sinh Mộc

Mộc sinh Hỏa

Hỏa sinh Thổ

Thổ sinh Kim

Kim khắc Mộc

Mộc khắc Thổ

Thổ khắc Thủy

Thủy khắc Hỏa

Hỏa khắc Kim

Khí vốn có một, nhưng phân biệt ra lại có ba thứ :

1. Khí tự nhiên, tức là khí tốt của ngũ hành.

2. Khí sở dưỡng, tức là khí của mình tài bởi.

3. Khí sở tập, tức là tà khí, vì bản chất kém, tài bởi lại kém nên tà khí phạm vào.

Cho nên người ta khi mừng, khi giận, sợ hãi đều chú vào tâm, tâm là thần, nên thần sắc biến đổi.



## PHẦN THỨ SÁU

### Phép xem tướng

Mục Thân tướng nói rằng : tai, mắt, miệng, mũi đều tốt, nhưng không bằng tâm tốt. Nếu tâm không tốt tức là có tướng mà không có tâm thì tướng cũng theo tâm mà biến. Bởi vậy phép tướng có văn âm ci ất ở chỗ Thiên sương.

Mục Thiên động nói về ngũ hành : động Thân thuộc Thủy, được hành Thủy thì động thuộc sắc đen. Tĩnh thân thuộc Thổ, được hành Thổ thì tĩnh thuộc sắc vàng. Xuất thân thuộc Mộc được hành Mộc thì sinh trường cũng cát, thuộc sắc xanh. Nhập thân thuộc Kim, được hành Kim thì cũng rắn bé nhỏ thuộc sắc trắng. Cùng thân thuộc Hỏa, được hành Hỏa thì nhỏ nhắn thì sắc đỏ.

Tương sinh thì lợi, Tương khắc thuộc hại.

Trước định hình sau theo sắc biến đổi mà đoán thuận nghịch thì mới đúng.

Mục nhục nhân chuyên nói về mắt : phép xem tướng phải chú trọng nhất về mắt. Dưới mắt là cung Tử tức đầy đặn thì thanh nhân, không hay đổ kị, có quý tử và được tặng phong.



Giới sắc xanh cho nên mắt xanh biếc gọi là thiên nhân (mắt giới) thì thông minh mà đa thọ. Mắt đẹp, chính đĩnh, không trông nghiêng ngả, không trông trộm thì tâm cũng ngay thẳng có thể ký thê thác tử.

Mắt thông minh sáng láng là tuệ nhân tức là mắt phật, là người từ bi bác ái, con cháu hưởng phúc.

Thiên đình cao, Ấn đường sáng thì phát đạt sớm. Biên địa, Dịch mã nở thì văn chương hiển dương phụ mẫu. Đuôi mi có hai sợi văn chạy vào Gian môn thì thê thiếp tranh đấu lục đục. Ấn đường nở nang, sáng sủa, mi không giao thì 30 tuổi đã lập công danh. Tử cung da răn rạo có văn triển lên trên là người thì nghịch (giết chủ, giết người) Niên thọ. Truân đầu cần phải cao, nhưng cao qua thì hại con cái. Lương quyền cao nhưng không lộ xương, phát đạt vào khoảng 16 tuổi. Râu xanh, thưa mà cứng, 50 tuổi mới vượng. Xương thô, thịt nhiều, chân đi nghiêng ngả, tuổi già thì vất vả. Khi mạnh, đi đứng đường hoàng, lông mi chử nhất là văn nhân kiêm võ sĩ. Giáng người mảnh giẻ thì yếu, mảnh giẻ mà có thần thì



sang, nhưng cô độc. Giáng người thô tục thì ngu, nhưng thô tục mà trọng hậu thì giàu.

\*

Hai mắt sếch về sơn căn thì tâm địa hiểm ác mà tính nóng vô lễ, nhân giàu có mà bị tai họa. Hai bên dịch má có sắc đỏ, vàng lấm tấm thì lao碌 vất vả. Đồng tử lộ hoặc vàng kè, đầu mũi cao, nếu là người thiện thì vì sợ con mà sinh kiện tụng. Ấn đường nổi sắc xanh hay sinh tai họa bất ngờ. Niện thọ nổi sắc vàng tự nhiên có quyền vị. Nốt ruồi ở cổ vì nói mà mắc nạn. Nốt ruồi ở ngọc hành vì nghèo mà được của.

gn  
Mi mục quá thanh tú, tất có tục khí. thường hay bạc mệnh, xuất gia, vô tử. Vừa về đến nhà đã hấp tấp cởi áo là tướng nghèo kiệt. Vừa từ biệt nhau, đi mấy bước đã quay đầu lại là người nham hiểm, đa nghi. Gian môn trùng lại có sát văn, khắc hai ba đời vợ. Ngọa làm dày mà sáng sủa đông con. Thấy người mà thần sắc biến đổi là người ít mưu trí và rât. Nghe hết câu nói mà vẫn chưa hiểu là kẻ có bệnh tim mà tâm tính bất thường. Truân đầu có chấm đỏ thẳng đến niện thọ tất có quả tai. Môi có mấy tia xanh vào miệng tất sẽ chết dưới. Mặt



như hoa đào thì yếu. Mặt như da quít chín, muộn con. Nói chuyện mà không nhìn người là kẻ đa nghi mà hiểm.

Cung thể thiếp có sắc vàng ản sắc đen, vì vợ được của nhưng sẽ chết ; có sắc trắng ản sắc hồng thì tỳ thiếp chết bị mà và kiện. Trẻ con dễ nuôi, mặt dày, xương cứng, dái đen. Mặt tròn xoe, quyền cao, bức Thiên đình là tướng Thương ướng bị họa hình lục. Mũi quắp, râu mềm, tham mà rất là tướng Đặng thông bị chết đói ngoài đường. Mi dài che mắt, vợ cướp quyền chồng. Tả gian đen hữu mi cao, vợ lẽ cướp quyền vợ cả. Đi thì cúi đầu, ngồi thì rung đùi, cười thì tựa khóc, ngủ mở mắt, phi gian tắc cô. Mặt vàng nhạt, mi cao, miệng há to mà tiếng nói lí nhí phi hân tắc yếu.

### Mắt thoát thần

Mắt thoát thần có ba cách :

1. Mắt thoát thần tất phát bệnh. Xét sự thoát thần nhiều ít mà phân bệnh nặng nhẹ.
2. Có bệnh mà mắt thoát thần, xem đồng tử mà định nguy hiểm.
3. Gặp biến động mà mắt thoát thần, phân tả hữu mà định làm dữ ; tả dữ, hữu lành.



Chân tóc cao, ít tuổi mà góa chồng. Nhân trung dày mà bằng phẳng thì không con. Đàn bà nhật, nguyệt giác cao thì khác chồng, ứng vào khoảng 36, 38 tuổi. Sơn lâm nổi cao, đàn bà có chồng sang trọng. Đàn bà hay hổ thẹn. Ít nói, da thơm, tóc bóng là người có đức. Quai hàm to mà mạnh, bụng to mà cao, hay ghen, khác con cái, nghèo, cô độc mà yếu. Đàn bà không có âm mao thì hèn hạ, không con, chỉ làm kỹ nữ.

\*

Khi giận lại cười là khác bạn, nham hiểm. Không người mà nói một mình là người vất vả. Ăn uống hay vung vãi thì vất vả. Vô sự mà cũng vội vàng hấp tấp là người li tố, khôn dốn. Mắt có tia đỏ bao bọc, sơn căn có gân nổi thì bị tù phạm.

Môi đỏ như son, mặt như hoa đào thì giang hồ.

### **Bí quyết về lực thần khí sắc**

1. Hai mắt đen trắng phân minh, thần quang có sức mạnh như bắn vào người ta, thế gọi là *sắc thanh long*, thế nào cũng có cơ



thuyền chuyển quan chức, có việc tiến tài bạch, vui mừng ;

2. Trên mặt đỏ gân như bôi son khi bùng như lửa bốc, tối như có thắm bệnh gì là xích sắc (sắc chu lược) thế nào cũng có việc quan tọng, khẩu thiệt lo sợ lời thôi ;

3. Sắc trên mặt như sắc gió đất, sần sần, tinh thần tối tăm gọi là sắc đờng xà, thế nào cũng xảy ra việc bất tường, cửa nhà không yên ;

4. Sắc vẩn đục, đen trắng không đều, thần quang tối tăm gọi là sắc cầu trộn, dưới mắt lại có sắc xanh như chi thế nào cũng xảy ra việc rắc rối lời thôi ;

5. Dưới hai mắt có khí trắng, là sắc bạch hổ thế nào cũng xảy ra việc tang vong, hiếu phục về bên ngoại ;

6. Ở dưới môi, cằm, hai bên quanh miệng, có sắc đen như khói ám gọi là sắc huyền vũ nên coi chừng tiểu nhân ám hại, ốm nặng, mất của.



## PHẦN THỨ BẢY

### Tướng đàn bà

Người đàn bà quý nhất ôn hòa  
Kỷ táo cần, lang cương.

Cho nên đàn bà, phẩm người nào cốt cách  
nổi lên rõ ràng, thần sắc uy nghiêm, trí trọng,  
ít vẻ kiêu mi, ngũ nhạc đều đặn, cân đối, đi  
đứng vững vàng, tiếng có dư âm là tướng cực  
quý. Người nào ngũ nhạc ngay ngắn, đầy đặn,  
khí cốt lõi lạc, thần sắc ôn nhuận, trông nhìn  
đứng đắn cũng là tướng cực quý. Người nào  
có uy nghi, trọng hậu, tiếng nói như chim yến  
nhỏ mà trong, tai dày, trán tròn, tóc mượt,  
mày thanh, cổ dài, thân mặt trắng veo, nhìn  
trông ngay ngắn, cười nói uy nghi, nhân trung  
rõ ràng, răng trắng đẹp như ngọc, môi đỏ tươi  
như son, tay chân mịn màng cũng là tướng  
cực quý.

Người nào tai dậm, môi dày, bàn tay tươi  
đỏ, mắt đẹp, tính khoan hòa, mang tai dày,  
cằm nở, nhân trung dài, ngựa tam nổi, lục phủ  
đầy đặn, mũi đầy nở, lưng tròn, bối hậu cũng  
là tướng quý.



Những tướng như thế đều là tướng quý, tướng thọ cả.

Trái lại, người nào đầu nhọn, đi hay ngoảnh lại, đi vận vẹo mình rần, lầy bầy như chim nháy, tai phản, thần lộ, hoặc đẹp mà không có vẻ, ngũ quan lệch lẹo, ngồi đứng ngả nghiêng, nói cười lơ lả, rúm miệng, cong môi v.v... là tướng khinh phù, dâm tiện.

Người nào miệng cong, răng lộ, tóc quăn, tóc vàng hoe, mũi huếch, mặt gầy, trán cao, rộng, cổ rụt, tiếng oang oang như lệnh võ, tiếng the the như sấm v.v... đều là tướng dữ cả. Không hại chồng cũng hại con.

Người nào mày đậm, xương thô, mặt ngựa, gò má cao, đầu to tày ôm hay mặt như con ruồi, (bé choắt chèo), mắt lộ ba góc, mũi khoằm khoằm, sơn cau trệt đoạn, lệ đường khô héo là tướng cô quả cô độc.

Người nào thân mềm, da thịt nát nhũn, tiếng yếu đuối, lông mày chớm mắt, nhân trung ngắn hay phẳng lì, tinh thần hoảng hốt, đi lệch vai, đứng dựa dẫm, môi hở, răng lộ là tướng hàn, yếu.

Đàn bà có tướng cứu mi và cứu ác.



## Cửu mĩ

Cửu mĩ là :

1. Đầu tròn, trán phẳng.
2. Xương nhỏ, da mềm.
3. Môi hồng, răng trắng ;
4. Mắt đẹp, mày dài ;
5. Bền tay dầy, ngón tay nhỏ, văn tay lứt  
mắt như tơ ;
6. Tiếng phở mà trong veo như tiếng suối  
reo ;
7. Cười không hở răng, không lời lả ;
8. Đi đứng thong thả, uy nghiêm, nằm ngồi  
đoan trang, nhàn nhã ;
9. Khí thanh, thần hòa, da dẻ thơm sạch.

## Cửu ác

Cửu ác là :

1. Mặt xấu, quyền cao thế nào cũng sát  
chồng.
2. Lộ hầu thế nào cũng gặp tai ương.
3. Bù đầu thì vất vả.
4. Đi như rắn bò, sỏ nhảy ; tâm địa nham  
hiểm.



5. Lông mày liền nhau ; không cùng khôn  
cũng chẳng lợi chồng con ;

6. Mũi khoằm như lưỡi câu thế nào cũng  
sát chồng ;

8. Mắt lộ trắng bốn bề (mắt trắng dã), tâm  
tính ác độc, hay hại người ;

8. 'Flống hung hăng, dử tợn nhiều lần sát  
chồng ;

9. Tóc bờ liếm sát con.

### 72 tướng tiện

Đàn bà có 72 tướng tiện :

1. Hai mắt sáng loáng.

2. Mặt hân hất đỏ như hoa đào.

3. Da trắng bệch.

4. Da mặt xanh nhợt.

5. Thịt mềm nhũn.

6. Da nhũn, mỡ như bôi dầu.

7. Mặt nhiều ban điểm.

8. Góc mắt rủ xuống.

9. Chưa nói đã cười.

10. Lắc đầu, vẹo cổ.

11. Thịt trên mặt nổi lên từng đống.



12. Mắt trắng dã.
  13. Môi luôn luôn mấp máy.
  14. Đi lạch bạch như vịt.
  15. Trông nghiêng, nhìn trộm
  16. Ngồi một mình lăm bằm lăm bằm v.v ;
- đều là tướng không hay cả.

### Tướng thọ

Ngũ nhạc cao, nổi. Pháp lệnh phân minh, lông mày có lông dài, cổ tròn có nọng, trán có xương ngang, da mặt khoan dày, tiếng to vang, lưng dày, đầu tròn như khánh úp, xương sau gáy sinh ngang (tức là có trâm) răng bằng, vững, kín, xương quỳ vượt mái tóc, đi đứng vững vàng, hai mắt có thần đều là tướng thọ cả.

Tai dày, rần, cao là thọ.

Trong tai có lông, thùy châu triều vào miệng là thọ.

Mũi cao, sống mũi vững vàng là thọ.

Đại tiện rần, tiểu tiện có độ là thọ.

Tĩnh tình khoan hòa, bụng dạ từ bi là thọ.

Ngủ không lộ thần là thọ.

Lông mày có lông dài vượt ra ngoài là thọ.



Nhưng lông mày không bằng lông tai, lông tai không bằng cổ có nọng, cổ có nọng không bằng đêm ngủ nghe tiếng phào phào ( ù tai), đêm ngủ nghe tiếng phào phào không bằng da đầu răn reo ; da đầu răn reo không bằng đại tiện táo đều là những tướng thọ cả.

### Tướng yếu

Người nào có câu gì muốn nói, trước khi nói sắc đã biến hay nói chưa hết câu mà khí đã hỗn hển, mặt như hoa đào, thân khí hôn muội, mặt thường tái xanh, thân thể quá mềm, người dài mà lưng nhỏ, người lớn là đáy lưng mềm, đằng sau lưng sâu xuống như cái rãnh, người nhỏ mà chân to, cổ mềm, đầu lệch, đi bước nặng bước nhẹ, đi vận vẹo như răn, lấy bầy như chim sẻ nhảy, ngủ mở mắt miệng há ra, ngủ nằm ngửa ruối thẳng chân, mặt như tro bụi, mắt vô thần, da mặt thẳng như da trống, đàn ông tiếng ồm ồm như tiếng đàn bà con gái, thịt nhiều xương ít, người béo mà da căng, lông mày thấp và trán nhọn, mắt vàng thần đục, mặt luôn biến sắc, tai nhỏ, tai thấp, mũi mềm không lương trụ, đi trúi đầu, gân nổi mạch lộ, mình to, đầu nhỏ v.v... đều là tướng yếu cả.



### Tướng hiển đạt

Người nào tam đình đều đặn, ngũ nhạc hưởng tiền thì hiển đạt. Người nào tiếng trong trẻo, tai trắng hơn mặt thì hiển đạt. Người nào thần thanh, khí sáng thì hiển đạt. Người nào chân tay nhỏ nhắn, thần thái tươi vui một đời an nhàn. Người nào cốt cách thanh nhả thì suốt đời an lạc. Lỗ tai dứt lợt ngón tay thì hiển đạt. Liết như sơn then thì hiển đạt. Miệng dứt lợt năm tay thì hiển đạt. Ngồi vững như núi, đi đứng oai hùng thì hiển đạt. Tiếng nói vang, dáng điệu ngang tàng thì hiển đạt v.v

### Tướng bản thiện

Người nào đầu nhỏ, trán hẹp, tai mỏng, da thô, miệng nhỏ, hình tục, tính thần như sợ sệt, khí đục ngầu, tiếng phá, mình gầy lưng mỏng, ăn như chuột, lưỡi nhỏ, dạ các nhọn, đôi xương thô, đầy mặt như lấm bụi, bước đi vàng vọt, tóc lư, môi nhọn, miệng rúm, mặt trắng như vôi, cổ yếu như không mang nổi đầu, trán có vân đoạn, ăn đường có vân, xuyên phá, hai tai đen thô, tay ngắn mà mỏng, bàn tay khô khan, mặt to eo vai, mày thấp mắt vàng, tai to không thành quách, miệng nhỏ góc



rủ xuống, tai khai hoa (như cái loa tõe ra), người lớn tiếng nhỏ. mặt nhỏ mình to, đầu to trán nhọn, người nhỏ chân to, vẻ mặt tiêu tụy, như sẻ, ăn như lợn, miệng thổi lửa, mũi to và lệch, gáy mỏng méo, râu vàng kè v.v... đều là tướng bần tiện cả.

### Tướng cô độc

Người nào hình cốt khô khan, thần khí loạn nhược, nom như tăng ni thì cô độc, mặt như hoa đào thì cô độc. Tai mỏng không thành quách, như tai chuột, không những nghèo mà còn cô yếu. Mắt như mắt lợn, mắt dê, nghĩa là lòng đen ít lòng trắng nhiều thì cô độc. Ngọa tam khô khan thì cô độc. Miệng như miệng túi thắt lại thì cô độc. Môi không có khía thì cô độc. Râu ria đỏ hắc thì cô độc. Không có râu, thì cô độc. Trán khô đen, thiếu thời tán tãi cơ khổ. Cằm lộ xương, hữu thủy vô chung cô độc. Truân đầu nhọn và mỏng cô độc. Mồm rộng nhưng răng lộ môi mỏng, góc rủ xuống cô độc. Đan bà tiếng mạnh cô độc. Xương lông mi cao nhô ra cô độc. Không khóc tựa khóc, không sâu tựa sâu cô độc. Da mặt như da quýt cô độc. Mũi to không xứng quyền (có phong độc tủng) 'cô độc' v.v...



## **Tướng hung ác**

Đỏ, con người vằn vãi là hung ác. Mũi ni mà quyền chày xuống là bọn hung đồ. Mắt như mắt ong, tiếng như tiếng sa thì cực kỳ gian ác. Đi như con vượn, nhìn như con lan, trong lòng độc ác dị thường. Đối diện mà ngoảnh mặt đi là người hiểm độc, nên phòng. Mắt ác, mũi quăm, trong lòng hiểm độc. Mắt như mắt gà, tính cấp hay cạnh tranh. Tóc rối quăn, mắt lơ dờ, lông mày dựng, môi cong, tóc rậm, thịt sinh ngang, tay thô, ngón dùi đục, ngồi nói chuyện có vẻ tức giận, trán lệch trông trộm, mắt nhìn nháo nhàng v.v... đều là tướng hung ác cả.

## **Tướng sát chông**

Tiếng như tiếng đàn ông, đi vận vẹo như rần, cốt thô, nhờn ác, tiếng thư hùng (tiếng to tiếng nhỏ), tóc quá dày, tóc xoắn, quyền to như quả đấm, trán rộng mệnh mang, đầu to, tai phàn, mũi phàn, xương cốt thô bạo, nói năng diết nghiệt v.v... đều là tướng không lợi chông cả.

## **Tướng tuyệt tự**

Thông minh quá, sạch sẽ quá (thái thanh) ; hay ghen ghét, quá thâm trầm, độc địa v.v... đều là tướng vô tự cả.



### **Xem tướng đàn bà sắp đẻ**

Phàm có thai con trai thì ôm lấy mẹ, con gái thì ngoảnh lưng vào mẹ. Cái thai cao lên quá hay thấp xuống quá thì yếu, lệch về tả hay lệch về hữu thì thọ. Cái thai quý thì động đầy một cách đều hòa, thai tiện thì loạn động luôn mà mẹ hay có bệnh. Nếu là thai con trai thì cái khí của người mẹ bao giờ cũng đầy đủ mà thần thì thanh. Thai con gái thì khí không đủ mà tinh thần hỗn loạn.

Tiếng người đàn bà thanh trọc có quan hệ đến sự quý tiện của đứa bé sắp ra đời.

Người đàn bà nào tiếng thanh thì khi có mang tất sinh con phúc thọ. Người đàn bà tiếng đục tất sinh con cơ khổ. Người đàn bà môi trắng thì hay có cái nạn về sự dễ khó khăn.

**Xem thai biết được đứa bé quý, tiện, thọ, yếu không ?**

Trong khi có thai, nếu thai an thì quý, loạn động thì tiện. Đứa nào thọ thì mẹ an vui. Đứa nào yếu thì mẹ hay đau yếu. Đứa nào thọ thì ấn đường của mẹ đỏ. Đứa nào yếu thì ấn đường của người mẹ trắng. Đứa nào quý thì tinh thần của người mẹ sáng. Đứa nào tiện thì tinh thần của người mẹ có vẻ hoảng hốt, sợ hãi.



### **Con trai hay con gái ?**

Phàm có thai con trai thì dưới làn hai con mắt của người mẹ trắng bóng, ấn đường nhuận, truan đầu minh. Thai con gái thì trên hai bao con mắt người mẹ xanh tối.

Người đàn bà sắp lâm bồn, xem tay phải thấy đỏ ở cung Kiền thì đẻ con quý, đỏ ở cung Khảm thì đẻ con rầy, đỏ ở minh đường thì đẻ con phúc thọ, đều đã nuôi.

Vì bằng những chỗ ấy có sắc xanh thì đẻ con phá bại. Nếu những cung ấy có sắc vừa xanh vừa ám thì e có nạn khó sinh.

### **Thế nào thì nuôi được ?**

Phàm trẻ sinh ra sắc đỏ hay sắc đen (người thành bé) thì tốt, trắng nhợt thì không hay

Xem trẻ con mới sinh có 7 điều có thể nuôi được :

1. Tóc tốt bằng lông mày.

2. Da đầu trũng và dày.

3. Ngủ kín miệng.

4. Mũi cao, môi đỏ mà dày.

5. Con mắt có thần.

6. Khóc to, tiếng vang.



7. Âm nang (dái) dãn lại và có khía.

### **Thế nào thì khó nuôi ?**

Nếu trẻ mới sinh, mắc những điều sau này thì khó nuôi :

1. Da đầu thẳng và mỏng.
2. Mặt to không có tý lương.
3. Tý lương không nổi.
4. Lòng đen như hột đậu đen.
5. Ngươi mềm nhũn như bông.
6. Không có cước căn (gót).
7. Thân to dít thót.
8. Thịt nhiều xương ít.
9. Ở chỗ cốc đạo (lỗ dít) trống rỗng như không có đường viền.
10. Môi mỏng như giấy.
11. Sau tai không có xương nổi lên.
12. Đầu to cổ nhỏ.
13. Hai mắt có thần.
14. Đầu nhọn da mỏng.
15. Bụng to ngực nhỏ.
16. Tóc vàng, thưa.



17. Không có lông mày v.v...

Tóm lại, trẻ con nuôi được thì :

1. Đỉnh đầu phẳng.

2. Tai ngay, rắn.

3. Tiếng to.

4. Khí đủ.

5. Thần sáng sủa.

Chú ý : trẻ con răng mọc trong một năm thì nuôi được ; ngoài một năm thì đại quý ; mới 5, 6 tháng đã mọc răng tai không hay.

Phần nhiều, trẻ con mọc răng dưới trước ; nếu mọc răng hàm trước thì cực thông minh nhưng hình khác mẹ.

Muốn xem đứa trẻ ra dở hay hay thì xem ngay tam nhạc (trẻu, mũi, địa các). Trẻ nào tam nhạc ngay ngắn không lệch lạc là hay. Nếu nam nhạc cao thì phúc lộc. Trung nhạc cao thì ít tai ương, Bắc nhạc phương viên thì giàu lớn.

Với trẻ con, cần để ý đến 4 điểm ; thần, khí, sắc, nhục.

### Cầu tài

Muốn cầu tài phải xem ở ấn đường. Chỗ



ấy có sắc hồng hoàng thì nên theo đường cạn mà tiến triển. Nếu hồng bạch (vừa đỏ vừa trắng) thì nên theo đường thủy mà kinh doanh, lấy cái lý là Bạch thuộc Kim mà Kim sinh - - - Hoàng thuộc Thổ, Thổ vượng điền ngư.

Còn như muốn kiếm người quyền quý để cầu tài thì không nên có sắc đỏ vì sắc đỏ tuy hay đấy nhưng e gần sắc xích sẽ sinh ra khẩu thiệt lời thôi. Cho nên muốn yết kiến những nhà quyền quý để cầu tài thì chỗ ấn đường cần sắc vàng và sắc trắng.

Nếu chỗ lệ đường có sắc xanh thì không nên yết kiến những nhà quyền quý vì bất lợi.

Muốn vay mượn thì phải nhìn trên hai lông mày xem có sáng không, nhất là sáng ở đuôi lông mày. Nếu do sự cạnh tranh mà cầu tài thì phải xem cung Thiên ri (chỗ Thiên sương) có sắc hoàng quang minh nhuận thì mới có lợi.

Nếu không cầu cạnh gì nhưng thấy ở tam quan (ấn đường, trắn đầu và quyền) minh nhuận mỡ màng thì sẽ có hoạnh tài tự nhiên.

### Đi thi

Đi thi thì nhìn hai tai, mệnh môn, tam dương, niên thọ, sơn căn, ấn đường, thấy vàng nhuận, sáng sủa thì mới có thể đỗ được.



Thí tiến sĩ phải xem ở trong hai mi, tam dương, nghĩa là ấn, truan, quyền, nếu có sắc tía thì mới đỗ được. Nếu có sắc xanh lẫn sắc vàng thì không được tốt cho lắm ; nhưng cũng có thể đỗ được ; đỗ hạng trung bình trở xuống. Thí xoàng xoàng thì xem ở Thiên sương, địa khố có sắc hồng hoàng hay đỏ tía thì đỗ.

Trái lại, nếu ở những chỗ kể trên mà có sắc xanh hay ám khí thì không tốt.

### Xuất hành

Xuất hành thì xem chỗ dịch mã, biên địa thấy quang nhuận, có sắc vàng thì hãy nên đi, mờ tối thì không nên đi.

Ở các chỗ khác thì kỵ sắc xích (đỏ hắt) nhưng ở chỗ dịch mã có sắc đỏ hắt thì tốt lắm.

Sắc xích là thế nào ! Sắc xích này khó phân biệt nhất. Muốn biết sắc đó thế nào thì coi hai người nói chuyện với nhau có câu gì xúc phạm đến danh dự của nhau đến nỗi một người phát thẹn hay nổi giận mặt đỏ gay lên. Cái đỏ ấy là sắc xích đấy. Thấy sắc xích thì phải hoạt động mới được việc, nếu cần thủ thì không hay, sẽ gặp chuyện khẩu thiệt thị phí. Vì dịch mã là Hỏa, sắc xích cũng là Hỏa. Hai lửa gặp nhau phải bốc. Vậy nên ngựa không thể bó chân mà hể động thì mới hợp, mới có lợi.



Nếu thấy bạch khí ở chỗ dịch mã thì nên hoạt động. Vì sắc bạch thuộc Kim, dịch mã thuộc Hỏa, không hợp : vàng gặp lửa phải tan. Bất lợi.

### **Thăng chức, giáng chức**

Những người làm quan mà chỗ ấn đường, dịch mã, mệnh môn mờ màng, sáng sủa, nhất là có xích sắc ở dịch mã thì chắc chắn được thăng chức đến nơi.

Nếu tới ở truân đầu và ở biên địa, ấn đường lại tia hắc, không bị hồi hưu cũng bị giáng chức.

Trên lông mày hiện sắc tươi đẹp, ấn, quyền cũng hoàng quang, minh nhuận thì có an đến đến nơi.

Ấy là những người làm quan bậc trên, từ tứ phẩm trở lên, những người bậc dưới chỉ cần nhìn mệnh cung, (ấn đường) và truân đầu hồng nhuận là được thăng chức.

Ví dụ tứ khố có sắc xanh thì sớm muộn sẽ phải hồi hưu.

### **Thị phi, kiện cáo**

Xinh sắc phát động ở chỗ nào thị xảy ra thị phi, miệng tiếng ở chỗ ấy ; ở quyền thì



chầu thiết với huynh đệ, ở gian môn với thế chiếp, ở nô học cùng với gia nhân v.v... do sắc đỏ sinh ra, còn quan sự kiện cáo do sắc xanh sinh ra. Truân đầu có sắc xanh, trán lại tối thì bất lợi đến nơi.

Ở biên địa có sắc xanh, vào cửa quan bất lợi. Trên đầu lông mi có sắc xanh có việc kiện vào cửa quan coi chừng bị hạ ngục. Truân đầu ng sữa, hạ khố cũng sáng sữa thì có lợi. An cáo mà có sắc đen, sắc xích ở truân đầu ở trán thì chắc chắn bị thua. Thần tán an, như hoảng sợ cũng thua kiện. Thần sáng sữa, gương mặt tươi, được kiện. Kiện cáo lâu ngày, nếu tứ khố hiện sắc sáng tươi thì việc xong đến nơi và có lợi cho mình.

### Quối xin

Phàm người con gái đầy mặt sáng tươi lên, trong năm ấy sẽ có việc đại xứng tâm (lấy chồng). Nếu ở ấn đường có sắc hồng nhuận chạy suốt đến truân đầu thì thế nào cũng lấy chồng sang trọng. Con gái về nhà chồng mà có sắc hồng nhuận ở ấn đường và ở truân đầu là người có phúc thọ, ích tử, vượng phu. Nếu mặt chỉ có sắc sáng tươi nhẹ nhàng thì chỉ



hay vừa vừa. Nếu thấy sắc trắng nhạt thì là  
bại sắc, sau khi lấy chồng tất phải hình thương.

Còn đàn bà muốn chồng là vì mặt có sắc  
tối dăm và vàng ệnh.

Chú ý : muốn biết người con gái ấy là  
hạng người nào ? Và rồi có sinh con quý tử  
hay không nên nhớ câu này : Ấn khoát, truan  
viên hoàn vi đức phụ, thần chu, nhơn tú tất  
sản quý nhi. Nghĩa là : ấn nở nang, truan đầu  
tròn là bậc đức phụ, môi đỏ, mắt đẹp chắc  
sinh con quý tử.

### Thủ cự hay canh cải ?

Phàm những khi canh cải xem ở chỗ thiên  
sương và dịch mã có sắc xích, bạch hay hắc  
thì không lợi, mà có sắc hoàng nhuận thì lợi.

Cần phải ngó qua truan đầu : có hoàng  
nhuận thì mới chắc, mới nên canh cải. Không  
thì thủ cự là hơn.

### Tìm thầy chữa bệnh

Trong nhà có người ốm, muốn biết tìm thầy  
chữa có khỏi không thì nhìn ở ấn đường, hai  
bên nhĩ luân thấy có sắc đỏ thì gặp thầy gặp  
thuốc. Cũng phải nhìn qua cả truan đầu nữa.



Nếu niên thọ thanh ám mà tỉnh táo có sắc xích thì khó chữa.

### **Tu tạo**

Phàm muốn tu tạo thì xem ở hai bên sơn lâm, tỉnh táo có sắc hoàng xích là sắc động thì nên động thổ mà tu tạo. Hễ minh nhuận thì hay, thanh ám thì dở. Vì dù thấy sắc bạch ở hạ khố thì đừng khởi công vì bất lợi : nhân khẩu sẽ tổn thương.

### **Ra khơi, qua bể**

Phàm những người ra khơi, qua bể không kể gì quan hay dân, nếu ở thừa tường có sắc đen thì đi được nhưng sẽ gặp sự sợ hãi không đâu. Có sắc trắng cũng gặp sự kinh sợ. Có sắc xanh như trà, sắc vàng hay sắc đỏ thì không nên đi. Chỗ thừa tường sáng mờ màng là lợi sắc thì nên đi.

### **Xem về bệnh**

#### **Cha mẹ**

Chỗ nhật, nguyệt giáng mà đen một cách mờ tối ám đạm thì bố mẹ lâm bệnh nặng. Nhưng dùng tường chỗ ấy khai minh nghĩa là sáng ra là khỏi bệnh cầu : sáng ra là nguy đấy. Nếu ám đen nhẹ nhàng rồi sáng ra thì khỏi.



Có sắc như huyết điểm nghĩa là lấm tẩm như hoa mai thì chết. Đen như khói ám, bố sẽ bị thương và hao tài. Khí lại hồng nhuận trong tuần nhật tai nạn sẽ qua. Minh nhuận ở nhật nguyệt giắc thì bố mẹ yên ổn.

### Anh em

Ở trong mí mắt hai bên trên mí có sắc xích, phần nhiều có sắc xích, hay sắc trắng lấm tẩm như hột thóc, hột gạo hay vàng như bụi bám, anh em thế nào cũng bị yếu đau. Ở trun đầu có bạch quang thì anh em có hiếu phúc. Trong râu có sắc ám, anh em bị ốm đau hay gặp tai nạn về hình ngục.

### Thở thấp

Ở gian môn, ngư vĩ mà xanh tối thì ốm nhưng rồi qua khỏi. Trắng mà nhuận cũng qua khỏi. Trắng bạch như xương khô thì chết. Đỏ tía thì bình yên.

Chỗ ngựa tằm có hắc khí, bên tả thì chết vợ, bên hữu thì chết thiếp.

Phải đặc biệt để ý : Bộ vị xem về thở thấp tuy ở ngư vĩ nhưng khi sắc cực nghiệm lại ở ngựa tằm. Cho dầu gian môn ngư vĩ có hắc khí hay trắng bạch như xương khô, nhưng ở ngựa tằm không sắc đỏ thì cũng không sao cả.



## Con cái

Con trai bên Tả, con gái bên Hữu. Thấy khí sắc đen đậm ở ngọn tâm thì nguy ; sáng nhuận thì rồi qua khỏi. Sắc khô hay đen vàng lẫn lộn thì khó qua khỏi. Xanh nhiều cũng khỏi, nhưng nếu có sắc trắng ở ấn, quyền, truan thì khác con.

Ở ngọ tâm tuy có sắc đen, nhưng gian môn mà sáng thì tuy con cái ốm đau cũng không sao ; trái lại nếu gian môn cũng lại có ám sắc thì đáng nên lo ngại.

## Bản thân

Ở niên thọ có sắc xanh, ở ấn, quyền, truan có sắc trắng thì có tai ách và có bệnh trong bụng. Niên thọ có sắc xích : có bệnh về nùng huyết (nhọt). Trán bóng đen sạm, ốm đến nơi. Sắc khai thì bệnh khỏi. Phàm người ốm mà chỗ thiên sương, địa các không đen tối, khẩu giác (quanh miệng) không hoe hoe vàng hay mờ mờ khói ám thì không sao chết được. Nhất là thần không yếu ớt, lơ dờ.

Nguy nhất khi nào "Hắc yểm thái dương, hoàng xâm khẩu giác, Biên Thước nan y", nghĩa



là : Đem sạm thái dương, vàng bao quanh miệng, Biển Thước cũng khoanh tay,

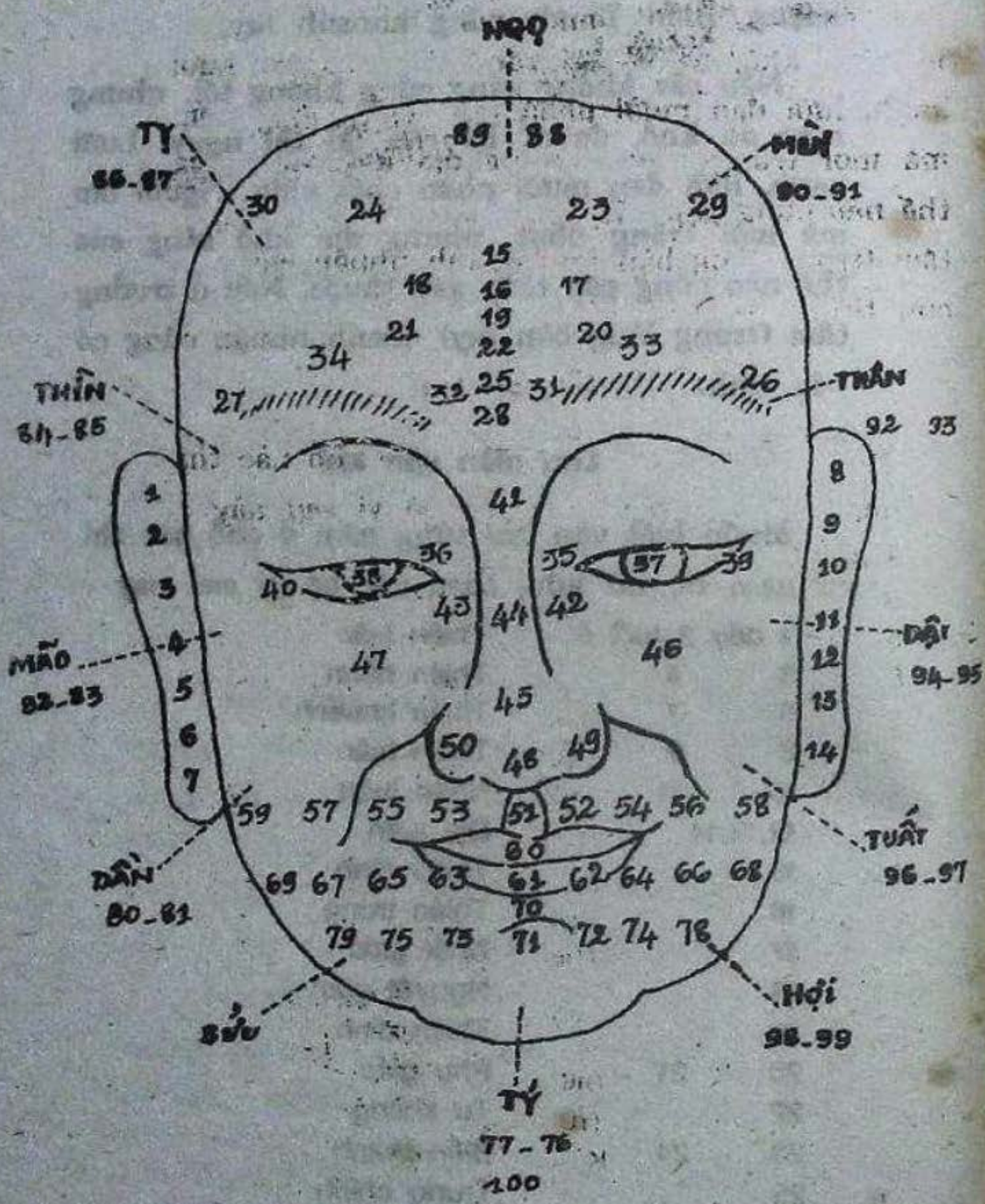
Nếu sắc không sáng cũng không tối, nhưng màu da khô, da cổ lại răn lại thì nguy. Lưỡi xanh, lưỡi đen mười phần chết chín. Người ốm mà môi trắng nhợt, nhưng địa khổ sáng sủa thế nào cũng gặp thầy gặp thuốc. Nếu ở trường tâm (trong lòng bàn tay) quanh nhuận cũng có cứu tinh.

### Lưu niên vận khí

Muốn biết vận khí từng năm ở chỗ nào thì cứ nam tả, nữ hữu, theo các bộ vị sau này :

|                |              |
|----------------|--------------|
| 1 đến 2 tuổi ở | Thiên luân   |
| 3            4 | Thiên hành   |
| 5            7 | Thiên khuếch |
| 8            9 | Thiên luân   |
| 10          11 | Nhân luân    |
| 12, 13, 14     | Địa luân     |
| 15             | Thiên đình   |
| 16             | Thiên trung  |
| 17             | Nhật giác    |
| 18             | Nguyệt giác  |
| 19             | Thiên đình   |
| 20          21 | Phụ giác     |
| 22             | Tư không     |
| 23          24 | Biến thành   |
| 25             | Trung chính  |
| 26             | Kỳ lãng      |







|    |    |               |
|----|----|---------------|
| 27 |    | Túng mộ       |
| 28 |    | Ẩn đường      |
| 29 | 30 | Sơn lâm       |
| 31 |    | Lăng vân      |
| 32 |    | Tử khí        |
| 33 |    | Vân hà        |
| 34 |    | Thái hà       |
| 35 |    | Thái dương    |
| 36 |    | Thái âm       |
| 37 |    | Trung dương   |
| 38 |    | Trung âm      |
| 39 |    | Thiếu dương   |
| 40 |    | Thiếu âm      |
| 41 |    | Sơn căn       |
| 42 |    | Tinh xá       |
| 43 |    | Đẳng quang    |
| 44 |    | Niên phượng   |
| 45 |    | Thọ thượng    |
| 46 |    | Quyền bên tả  |
| 47 |    | Quyền bên hữu |
| 48 |    | Truân đầu     |
| 49 |    | Lan đài       |
| 50 |    | Đình úy       |
| 51 |    | Nhân trung    |
| 52 |    | Tiên khố      |
| 53 |    | Thiên khố     |
| 54 |    | Thực sương    |
| 55 |    | Lộc sương     |
| 56 |    | Pháp lệnh     |
| 57 |    | Pháp lệnh     |
| 58 |    | Hồ nhĩ        |
| 59 |    | Hồ nhĩ        |



|     |    |                        |
|-----|----|------------------------|
| 60  |    | Mờm                    |
| 61  |    | Thừa tướng             |
| 62  |    | Địa khổ                |
| 63  |    | Địa khổ                |
| 64  |    | Pha tri                |
| 65  |    | Nga áp                 |
| 66  |    | Kim lữ                 |
| 67  |    | Kim lữ                 |
| 68  |    | Qui lai                |
| 69  |    | Qui lai                |
| 70  | 71 | Địa các                |
| 72  | 73 | Nô bộc                 |
| 74  | 75 | Hai bên cạnh má        |
| 76  | 77 | Giữa cằm (tý)          |
| 78  | 79 | Hai bên quai hàm (sửu) |
| 80  | 81 | Mang tai (dần)         |
| 82  | 83 | Máo                    |
| 84  | 85 | Thìn                   |
| 86  | 87 | Ty                     |
| 88  | 89 | Ngọ                    |
| 90  | 91 | Mùi                    |
| 92  | 93 | Thân                   |
| 94  | 95 | Dậu                    |
| 96  | 97 | Tuất                   |
| 98  | 99 | Hợi                    |
| 100 |    | Tý                     |



## PHẦN THỨ TÁM

### VẤN ĐÁP

Dưới đây là những câu hỏi sẽ giúp ích các bạn thêm kinh nghiệm về khoa xem tướng

(H = hỏi.- Đ = đáp)

1. H.- Tôi thấy một người thân thể trọng hậu, người ngắn, trán thấp, dáng đi lùn lùn, tiếng nói nhỏ nhẹ, không vang, ấy thế mà giàu đến trăm vạn là nghĩa làm sao ?

Đ.- Cái hình đã trọng hậu tức là tướng phú đầy. Có câu nệ gì ngắn với nhỏ. Cái trán thấp mà bước không rộng rãi chỉ là tướng giàu mà không sang đầy thôi. Chứ người ngắn mà trọng hậu, lưng như mai rùa úp thế là hình được rồi, tiếng như tiếng trong chuông thế là thổ âm được rồi. Thổ âm được, thổ âm được thì tất phải giàu. Không cứ trán phải cao, tiếng phải to và vang mới giàu được.

2. H.- Tôi thấy có người sơ vận lao đao bần tiện, đến trung vận thì phú quý, hanh thông mà đến hậu vận thì lại tiêu điều. Tại sao lại có sự không đều như thế ?



**Đ.-** Con người ta cái mệnh không đều, cái căn không đều là bởi cái phúc cũng không đều. Cho nên thiên đình lép, thừa nhỏ phải điều linh, địa các thoát không, hậu vận phải vất vả. Duy có trung đình được nghĩa là mũi dài mà cao, hai mắt sáng, hai quyền no, hai tai có luân quách cho nên được hưởng phú quý một hồi trung gian.

**3. H.-** Có người trước giàu mà sau nghèo, lại có người trước nghèo mà sau giàu ; xem cái tướng gì mà có thể hiểu được ?

**Đ.-** Muốn biết giàu nghèo trước sau khác nhau thế nào thì trước hết phải nghe lời nói, thứ xét đến thần, thứ nữa xét đến bộ vị. Nếu thấy người tướng giàu thì phải xét xem người ấy giàu nghèo thế nào. Nếu lời nói trước nghe vang vang mà sau yếu thấp dần, hay thấy thần người đó trước long lanh cường kiện mà sau như sợ sệt, e dè tức là có tướng trước giàu mà sau nghèo đó. Thấy người nào tính thần trước tựa như lơ mờ mà sau thấy lóng lánh, lời nói trước rút rút mà sau thấy hùng mạnh thì chắc là bộ vị người đó thiên đình hơi khuyết hãm mà trung đình và hạ đình đầy đặn, phong



long tức là có tướng trước nghèo mà sau giàu đó.

4. H.- Tôi nghe nói người mặt chữ Đồng hay chữ Điền chẳng giàu cũng sang. Thế mà có người mặt chữ Đồng chỉ đủ áo cơm, đến lúc tuổi già lại diên nguy, thiếu thốn là tại làm sao ?

Đ.- Mặt chữ Đồng nhưng khi cười tựa khóc và lại thịt nhiều, xương ít, đó là tướng bất túc. Hướng hồ tiếng khê, không vang, đến lúc già phải nghèo túng là thế.

5. H.- Những người giàu thì tất nhiên con được thừa hưởng sản nghiệp ; nhưng tôi thấy phần nhiều con nhà giàu hình thể tuy béo tốt, nhưng lưng mỏng, tiếng phá, tinh táo lộ (lan thai, đình úy) đó là tướng bại nghiệp. Đã là con nhà giàu lại có tướng bại nghiệp như thế là nghĩa làm sao ?

Đ.- Chắc người đó con người vàng mà mặt chấy. Nhìn quắc mắt như con ưng, trông trừng trợn như con lang trong ngực ở chỗ tâm on lôm xuống. Người đó giàu nhưng giàu một cách bất nhân, sảo quyết cho nên sinh con bất tiểu để nó phá của. Tướng đó tuy giàu nhưng đến trung niên phải phá sản (vì lỗ mũi huếch).



6. H.- Tôi thấy có người mi mục thanh tú mà học mãi không đỗ đạt được là tại làm sao ?

Đ.- Là vì mi mục tuy thanh tú, nhưng tay chân thô. Cho nên những người chỉ ở công danh, tuy mi mục thanh tú, nhưng tay chân thô, tiếng chim thì cũng không sao hiển đạt được.

7. H.- Tôi thấy có người rất thông minh, học đâu hiểu đấy, nghe đâu biết đấy, thế mà danh không thành, lợi không tụ tại làm sao ?

Đ.- Mắt sáng mà đưa hớn cho nên thông minh. Nhưng trán như trứng gà, nghĩa là lời ra mà hẹp, tay như dùi đục, nghĩa là tục, như thế thì cầu công danh sao được. Vả lại thương khó không, địa các khuyết, tiếng nói như lệnh võ, mũi dòm mồm thì cầu lợi sao được ?

8. H.- Những người giàu có phần nhiều bần sần là tại tướng gì ?

Đ.- Phàm những người tai, mắt, mũi, mồm, tụ hợp với nhau là tướng súc tụ (tướng hẹp hòi nhỏ nhen) thì tâm địa phải hẹp hòi, bần sần.

9. H.- Có người phú quý hân hoan, thiếu gì



kẻ phỉnh phờ, nịnh hót, tại sao lại hay bị nhiều người ghét, điều nọ tiếng kia luôn ?

Đ.- Tại răng hở, môi không che kín miệng, mặt khó đảm đảm, kém vẻ ôn hòa.

10. T.- Bọn hạ tiện phần nhiều môi đỏ răng trắng, da mềm, thịt mềm, tướng như thế là đẹp chứ sao lại tầm thường ?

Đ.- Bọn đó ở trong vòng an lạc hưởng được phong lưu nên hình thể nỡn nà. Sở dĩ ty tiện là vì trong tướng nói : hình quá ư thần cố tiện (hình hữu dư, thần bất túc). Và lại thần mị, cốt mị, sắc mị. Chớ nên phong lưu chỉ là phong lưu tạm. Đến vận kiến sẽ lộ nguyên hình.

11. H.- Vợ chồng người ta đang xum họp mà ông quả quyết rồi phải sinh ly thì nhìn vào tướng gì mà đoán thế ?

Đ.- Là vì gian môn có thập tự văn, nghĩa tự văn, mệnh viên lại có hoành văn, hoặc niên thọ có vài cái văn lệch lạc, vắt bên nọ sang bên kia. Tướng như thế thì dù yêu nhau, cũng có lúc phải xa nhau.

12. H.- Tôi thấy một người chỗ niên thọ thọ thượng cao đầy, mi mục thanh tú, tính



thần không đến nổi kém, tiếng nói có dư âm, tướng mạo như thế tại sao không thọ ?

Đ.- Những người có tướng như thế mà không thọ là vì phần nhiều sinh ở nơi phú quý làm nhiều điều bất nghĩa, bất nhân. Trong tướng có nói : trước mặt tốt tươi, sau lưng thiếu thốn thì hư danh, không thọ. Vả lại người thanh mà tay trọc là tướng hung, thọ sao được.

13. H. Những người chết uống tử có tướng không ?

Đ. Người nào mắt không thần, lòng trắng nhiều, lòng đen ít, môi cong lên mà vẽ mặt như khóc, râu rầu là tướng uống tử.

14. H.- Tôi thấy có người 60 tuổi tự ải. Tướng đã thọ như thế mà còn chết phi mệnh là tại làm sao ?

Đ.- Là vì mắt không có thần, lòng trắng nhiều lòng đen ít, môi cong lên, dưới mắt có la vông vằn (như mắt lưới), trong tay có độc cốt (xương rắn), chỗ khâm cung (bàn tay) có thẳng vằn (vằn nhằng nhịt như giấy thùng soán sứt lấy nhau), tâm oa có mọc nhiều lông. Cho nên đến lúc vận cùng thì chết như thế.

15. H.- Cứ ăn mặc đường hoàng đến xem



tướng thì nhiên bề ngoài là sang giàu rồi, nhưng nếu có người tâm thường mà đội lốt giàu thì làm thế nào mà biết được ?

Đ.- Gặp trường hợp ấy thì phải bắt người đó đi may vung và gọi chuyện để hỏi thăm ba câu để thử xem đáng đi đứng ra sao, tiếng nói thế nào. Nếu người đó đội mũ thì chủ nhân tự bỏ khăn ra khiến người đó phải làm theo để xem đầu, trán và tai người đó thế nào. Nếu đầu, trán và tai chẳng đáng kể thì cách là hặng đội lốt không sai. Người quý tộc phải đầu to, trán rộng, tai có thành quách, mi mục thanh tú, tiếng vang, răng đẹp. Bọn đội lốt làm sao có như thế được. Trong tướng có câu : "Muốn mặc áo người sang phải có thân hình sang, muốn ăn lộc người sang phải có bộ răng người sang".

16. H.- Nhiều khi tôi thấy ông khuyên người này để râu, người khác lại khuyên cạo râu là nghĩa làm sao ?

Đ.- Tôi khuyên người này để râu là vì lan thai, đình úy (lỗ mũi) tiết khí, nếu để tí ria mép thì có thể chế bớt được sự tiết khí đi (đổ hao tài). Trái lại, người râu tốt quá mà địa các lại lép, nếu để ria thì khí tượng thành ra



kiểu chệ nên tôi khuyên nên cạo râu đi. Nhưng thay đổi tướng sao bằng thay đổi tâm. Khi khuyên người đó để râu hay cạo râu, tôi không quên khuyên câu tích thiện.

17. H.- Cái ông lão nhà giàu ấy mà sau cũng bại vong là tại tướng gì ?

Đ.- Trung đình dài, mũi nổi cao, lưng đầy đặn, mà mắt có thần thì thế nào mà không giàu được. Nhưng đi đâu trở đi trước, nói chừa miệng không thoát ra lời. Trong tướng nói : gót chân không chấm đất, bán ruộng vườn mà tới phương xa. Miệng chừa là tướng suy hỏa (thối lửa), súc nang (rút miệng túi). Tướng như thế phải có lúc bại vong.

18. H.- Người nọ mắt, tai, miệng, mũi, ngay ngắn như thế, ai chẳng bảo là tướng phong lưu, riêng ông bảo là tướng cô bản là tại làm sao ?

Đ.- Là vì Hình quá ư Thần. Vả lại lộ đường tối thâm, chân bước ngả nghiêng, cô bản chứ phong lưu phú quý sao được.

19. H.- Ông nhà giàu kia thân thể trọng hậu thế là Thủy hình được rồi, cứ làm sao ông lại bảo quang trung niên bị gãy lòn ?



**Đ.-** Là vì trong tướng có nói : mặt to mà mũi nhỏ, trọn đời không con. Đến trung niên vận hành đến mũi cho nên phải nắm mũi thất bại. Và lại người đó trông ngó kém tinh thần, nghĩa là vô lực thì lâu dài sao được.

20. **H.-** Ông lão kia có một đàn 6 người con trai mà ông quả quyết khi chết không con đưa đũa là nghĩa làm sao ?

**Đ.-** Là vì miệng người đó như thổi lửa, nam nữ cung (ngọa tằm) thâm hãm. Trong sách nói : mắt không khóc mà dòng lệ chứa chan, nếu không hình khắc thì già cũng cô đơn. Và lại tâm địa không ra gì. Trong sách nói : người nào bụng dạ tàn nhẫn thì hại con. Đến già không con đưa đũa là thế.

21. **H.-** Ông bảo : ông lão nhà giàu kia có cái tướng hổ. Hổ tướng thì giàu ư ?

**Đ.-** Phải. Tướng Hổ bao giờ cũng giàu ; khuất sơn hổ (hổ dựa núi) thì giàu ở hương thôn, xuyên sơn hổ (hổ luồn rừng) thì giàu vì buôn bán, xuất sơn hổ (hổ nhảy trong rừng) thì phát công danh lâm liệt.

22. **H.-** Ông lão nọ giàu có hẳn hoi mà bốn ba vát vả là tại làm sao ?



D.- Là vì dưới dài, trên ngắn cho nên một đời phải phiêu bạt, lênh đênh. Ông lão ấy chân dài hơn mình vậy.

23. H.- Những nhà kỹ nghệ tất nhiên phải có cái hoa tay như người ta thường nói. Thế mà tôi thấy có một nhà kỹ nghệ hình tạc (thân hình thô lỗ, chân tay cụt cùn) mà lại danh tiếng lẫy lừng trong thương trường là nghĩa là sao ?

D.- Người đó hai mắt chắc là hắc bạch phân minh, mày thanh tai trắng, thế là có tướng thiên tử ở trong tục vậy. Trong tướng nói : "Tai trắng hơn mặt triệu quân lòng dân". Nhà kỹ nghệ ấy tất nhiên được tai trắng, mắt tinh cho nên mới nổi danh như thế.

24. H.- Tôi thấy ông nói luôn đến tinh thần thì tinh thần là mặt đẹp hay là mắt đẹp ? Hay tinh thần là mắt nháo nhàng, trũng trợn ?

D.- Tinh thần đây là ở chỗ nhìn mà đáng quý, đáng trọng, đáng yêu, đáng sợ. Nếu con mắt nhìn thấy đáng yêu, yêu niết mài, yêu lợi là là con mắt phong hoa. Con mắt ấy là con mắt túm, không có thể gọi là tinh thần được.

Ngày xưa có một ông thầy tướng vào rừng



gặp một ông tiều phu đang gánh củi bỗng có một con hổ chồm ra vồ. Người tiều phu đứng nghiêm nhiên nhìn con hổ không chớp mắt trong giờ lâu. Sau ông thấy tướng thán phục người tiều phu rằng : sau này ông tất nhiên làm nên tể tướng vì ông có tinh thần, không sợ hổ .ai thiên quân vạn mã ông có sợ gì.

25. H.- Tôi thấy ông nói tướng nói luôn luôn đến tinh thần, chẳng hóa ra tinh thần có quan hệ đầy đủ đến các phương diện của người ta ư ?

Đ.- Tinh thần quan hệ lắm. Phú quý ở tinh thần mà bản tiện cũng ở nơi tinh thần. Người nào thần, khí, cốt đều thanh chắc là phú quý. Người nào thần, khí, cốt đều trọc không khỏi bản cùng.

26. H.- Tôi muốn kết bạn với những người tốt, tránh những người xấu, có thể xem tướng mà biết được không ?

Đ.- Được. Xem người nào đi lấy bẫy như sỏ nháy, vện vẹo như rắn bò, mắt lếc ngang trông trộm, không nên bạn bè. Người nào tiếng the the như tiếng sài, nhìn nhâng nháo như con lang, con mắt thường trông xuống, không nên bạn bè.



Người nào ăn lưu loát, nghe có thứ tự, chắc là người có tài cương nghị, quả quyết. Người nào nói rằng ấp úng, không ra manh mối gì là người vất vả, gian truân.

27. H.- Người như thế nào có thể làm to được ?

Đ.- Người nào tương mạo ôn hòa, xử sự có độ lượng, gặp cơn nguy biến vẫn giữ được thái độ bình tĩnh thản nhiên, biết vui cái vui của người, biết lo cái lo của người, người ấy có ngày làm nên sự nghiệp to được.

28. H.- Người mà đang trong lúc vui mà có buồn, đang trong lúc buồn mà có vui, tương xem ở chỗ nào ?

Đ.- Xem về khí sắc. Vì như trắn đều có sắc bóng vàng tất nhiên có sự mừng rỡ. Nhưng nếu sắc xanh như trầm mà hiện ở quang tam dương (ngọ tằm) tất nhiên có việc lo âu. Nếu người nào ở ẩn đường có sắc trắng nổi lên ở da, vào quang ẩn đường chủ khắc cha mẹ. Nhưng có cái màu vàng ẩn ở trong da thì trong cái ưu có lẫn cái hỷ. Ví dụ có sắc vàng hiện ở ngoài da mà lại có sắc bạch ẩn ở trong da là trong cái hỷ lại có cái ưu.



29. H.- Ngủ có tướng không ?

Đ. Người nào ngủ mà trông mặt tựa cười, tựa nhân từ, tựa uy nghi, những tướng ngủ như thế là tướng hay. Trái lại, những người nào ngủ mà trông như chết, như khóc, như mếu, như sầu tủi, như say sưa là tướng không hay.

Cho nên xem khi ngủ biết được người ngu hay trí. Người thông minh ít ngủ mà ngủ thì dễ tỉnh, kẻ ngu độn thì ngủ nhiều mà ngủ mê một như chết. Xem tỉnh hay mê mà đoán ngu hay trí.

30. H.- Tôi thấy có người tai thì phi luân phản quách mà làm đến án sát, mà trái lại, người có luân quách phản minh thì chỉ là một ông lái buôn là nghĩa làm sao ?

Đ.- Người thường không bao giờ có mắt quý mà người quý không hẳn quý ở tai. Vả lại tai tuy phi, phản đầy nhưng trán rộng, mày cao, quyền to, bước dài, mắt sáng, tiếng to, có uy nghi đủ khiếp phục được người thì làm nên quan to là phải lắm. Còn như người kia thì trán thấp, mắt đục, quyền thấp, tay thô, duy có cái mũi dầy và to, hình thể đậm đà, da nhỏ



nhân, cho nên giàu có, làm một ông lái buôn là đúng lắm.

### Tổng kết

Muốn biết tiền trình, trước xem khí cục.  
Muốn biết triệu chứng phải xét hình dung.  
Trước xem ngũ nhạc làm căn bản sau xem khí sắc để định họa phúc.

Phép xem tướng trước hết phải xét bốn điều đó, thì tốt xấu, sang hèn mới có thể hiểu được.

Người học tướng phải cũng thông lẽ đó thì thuật mình mới tinh, ích cho mình và cho người.

Người thông minh có thể hiểu được sách này lại nhờ có thầy giỏi chỉ bảo, ngày tháng nghiên cứu thì mới có thể mỗi ngày một rộng biết thêm được.

Tóm lại, con người ta phú quý, bần tiện, thọ yếu cố nhiên là ở tướng mạo, khí sắc. Nhưng làm thiện được hưởng phúc, làm ác gặp tai họa, cho nên có câu : "Tướng diện bất như tướng tâm". Vậy nên tâm địa con người ta quan hệ lắm lắm.

Xưa, ông Bùi Độ đời Đường có đề mấy câu



vào bức họa truyền thần có câu rằng : "Thân người không dài, mặt người không đẹp, sao mà làm tướng văn, sao mà làm tướng võ ? Một điểm linh dài (tâm địa) mực son khó vẽ". Nghĩa là tâm địa là phần quan trọng lớn lao hơn hết. Người học tướng phải nên suy xét.



## MỤC LỤC

|                                          |        |
|------------------------------------------|--------|
| Mấy lời nói đầu . . . . .                | 5      |
| Phần thứ nhất . . . . .                  | 11     |
| Luận về 12 cung . . . . .                | 12     |
| Luận về ngũ quan . . . . .               | 14     |
| Ngũ nhạc . . . . .                       | 15     |
| Tứ độc . . . . .                         | 15, 16 |
| Ba cột . . . . .                         | 16     |
| Ngũ tình, Lục riêu . . . . .             | 18     |
| Trên, nài, mắt, mũi, tai miệng . . . . . | 19     |
| Lục phủ . . . . .                        | 20     |
| Tam tài, tam dinh . . . . .              |        |
| Tứ học đường . . . . .                   |        |
| Phần thứ nhì . . . . .                   |        |
| Có mấy thứ tướng . . . . .               | 21     |
| Bát đạt . . . . .                        | 21     |
| Bát tiểu . . . . .                       | 22     |
| Ngũ tướng . . . . .                      | 23     |
| Ngũ đoán . . . . .                       | 24     |
| Ngũ lộ . . . . .                         | 24     |
| Ngũ liêu . . . . .                       | 25     |
| Lục ác . . . . .                         | 25     |
| Lục thiện . . . . .                      | 26     |
| Thập sát . . . . .                       | 27     |
| Thập đại không vong . . . . .            | 27     |
| Thập đại thiên la . . . . .              | 29     |
| Hình thể ngũ hành . . . . .              | 30     |
| Phần thứ ba . . . . .                    |        |
| Luận về hình . . . . .                   | 32     |



|                                           |        |
|-------------------------------------------|--------|
| Luận về thần . . . . .                    | 32     |
| Luận về hình hữu dư . . . . .             | 34     |
| Luận về thần hữu dư . . . . .             | 34     |
| Luận về hình bất túc . . . . .            | 35     |
| Luận về thần bất túc . . . . .            | 36     |
| Luận về tiếng . . . . .                   | 36     |
| Luận về khí (hơi) . . . . .               | 39     |
| Luận về tướng xương cốt . . . . .         | 40     |
| Luận về thịt . . . . .                    | 42     |
| Luận về tướng đầu . . . . .               | 43     |
| Luận về tướng trán . . . . .              | 43     |
| Luận về tướng mặt . . . . .               | 44     |
| Luận về lông mi, các kiểu mi . . . . .    | 45, 46 |
| Luận về mắt, các kiểu mắt . . . . .       | 47, 49 |
| Luận về tướng mũi, các kiểu mũi . . . . . | 49, 50 |
| Luận về nhân trung . . . . .              | 51     |
| Luận về tướng miệng . . . . .             | 52     |
| Luận về tướng môi . . . . .               | 54     |
| Luận về lưỡi . . . . .                    | 55     |
| Luận về răng . . . . .                    | 56     |
| Luận về tai . . . . .                     | 57     |
| Luận về chân tay . . . . .                | 58     |
| Nói về tay . . . . .                      | 60     |
| Luận về bàn tay . . . . .                 | 61     |
| Luận về chân . . . . .                    | 62     |
| Phần thứ tư . . . . .                     |        |
| 1. Nói rườ . . . . .                      | 64     |
| 2. Luận về văn chí ở mặt . . . . .        | 68     |
| Phần thứ năm . . . . .                    |        |
| Phép xem khí sắc . . . . .                | 71     |
| Luận về khí sắc Thượng đình . . . . .     | 72     |



|                                                  |     |
|--------------------------------------------------|-----|
| Luận về khí sắc Trung đình . . . . .             | 77  |
| Luận về khí sắc Hạ đình . . . . .                | 78  |
| Luận về khí sắc xấu của Thượng đình . . . . .    | 79  |
| Luận về khí sắc xấu của Trung, Hạ đình . . . . . | 81  |
| Nhắc lại khí sắc . . . . .                       | 83  |
| Phần thứ sáu                                     |     |
| Phép xem tướng . . . . .                         | 86  |
| Phần thứ bảy                                     |     |
| Tướng đàn bà . . . . .                           | 92  |
| Cửu mi . . . . .                                 | 94  |
| Cửu ác . . . . .                                 | 94  |
| 72 tướng thiện . . . . .                         | 95  |
| Tướng thọ . . . . .                              | 96  |
| Tướng yếu . . . . .                              | 97  |
| Tướng hiển đạt . . . . .                         | 98  |
| Tướng bền lâu . . . . .                          | 98  |
| Tướng cô độc . . . . .                           | 99  |
| Tướng hung ác . . . . .                          | 100 |
| Tướng sai chông . . . . .                        | 100 |
| Tướng tuyệt tự . . . . .                         | 100 |
| Xem tướng đàn bà sắp đẻ . . . . .                | 101 |
| Xem thai . . . . .                               | 101 |
| Thế nào thì nuôi được . . . . .                  | 102 |
| Thế nào thì khó nuôi . . . . .                   | 103 |
| Cầu tài, đi thi, xuất hành v.v... . . . .        | 104 |
| Xem về bệnh . . . . .                            | 110 |
| Lưu niên vận khí . . . . .                       | 113 |
| Phần thứ tám                                     |     |
| Vấn đáp . . . . .                                | 117 |
| Tổng kết . . . . .                               | 130 |



